

So 636

VIỆT THỰC HÀ - SỐ 8

GIẤY 0115

21 N 1954

# Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-hà,  
 Lành chữ từ mặt dân-bà nước Nam.

TOA BÀO

(ADMINISTRATION)

1954

HÀNG

LIBRARY  
 VIET  
 HANOI  
 1954

1954  
 1954

# THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE



Bốn hiệu lam Đại-ly hiệu áo mưa này đã 5 năm rồi, được qui khách xa gần ưa chuộng lắm. Thừ áo này may bằng fil cho nên dùng được bền bỉ không mau rách như thừ bằng vải.

Lại được một điều qui đặc biệt hơn hết là : nó không trở màu, dầu khi dùng cho tới rách cũng còn màu sắc y như lúc mới. Nó tác rất vừa vặn theo vóc vạc người Annam.

Thừ cổ thường  
giá . . . 24 \$ 00

Thừ cổ nhung  
giá . . . 26 \$ 00

Thừ mỏng cho  
đàn bà, tay và  
bầu bằng nhung  
giá . . . 24 \$ 00

Đại-ly bán sỉ và bán lẻ  
trong cõi Đông-Pháp

Hiệu NGUYEN-DUC-NHUAN

42, RUE CATINAT SAIGON

N. B. — Khi mua áo xin ở nơi rõ bề dài từ bầu chỉ tròn ; và bề dài cái tay, từ trong sống chỉ cườm tay, cho 2 ni đó là đủ.

# THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE

# PHU NỮ TÂN VẠN

Năm thứ ba, số 88 — 21 Mai 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận  
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận  
 Báo-quản : 42, Rue Catinat Saigon  
 Số dây nói : 566, Saigon  
 Đăng thếp tại : Phunutantanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —  
 Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư tư  
 và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-  
 nhiệm Phu-nữ Tân-vạn, 42, Rue Catinat Saigon.

## YÊU MỤC

1. Cơ quan giáo-dục và phần đầu của Phu-nữ Việt Nam — Mme NHUAN
  2. Gia đình xử ta, đã thành ra văn-đề. — PHAN KHOC
  3. Đàn bà thông minh không kém đàn ông — VAN ANH
  4. Trinh-dục-7c — VAN ANH
  5. Thế giới Phu-nữ Tiểu-tục.
- VIẾC THẾ-GIỚI — GIA CHANH — VE-SANH  
 TIỂU-THUYẾT « CẬU TÂM LO » — PHAN NHU-ĐÔNG

## CÙNG BẠN CỬ NGƯỜI QUEN

Tờ báo tưởng là đã bị đào sâu chôn chặt, chêt mặt xác tiêu hồn, bấy giờ nó lại sống dậy.

Tờ báo tưởng là đã trờng từ vĩnh biệt các bạn tri-âm, bật tiếng hát hơi trên đàn ngôn-luận, bấy giờ nó lại ra.

**Phụ-Nữ Tân-Vạn tái thế!**

Thầy tờ báo nấy lại ra, chắc có nhiều người lấy làm mừng, mà cũng lấy làm lạ. Sự mừng thì đã đành rồi, còn lạ thì không gì gọi rằng lạ hết.

Chỉ vì nó cảm tình tri-ngộ của các bạn đồng-chí quốc-dân, cho nên nó lại tái-sanh đó thôi. Số báo ra ngày 22 Decembre năm ngoái, nói rằng vĩnh-biệt độc-giá quốc-dân, té ra chỉ là một kỳ tạm-biệt.

Kiếp trước, trong 18 tháng trời, bốn-báo được cái hân-hạnh làm quen và phục sự đồng-bào quốc-dân, bước đường đang thịnh thạng, công-việc đang gánh vác, cảm-tình đang đắm thâm, hy-vọng đang chứa chan, có dè đâu thịnh lụi vì sự rủi may vô định, sóng gió bất kỳ, mà đành phải cùng chị em từ biệt.

Khi không mà bị gầy buồm giữa biển, bỏ gánh nửa đường như thế, tuy là phận bạc đã cam cho thân thể mặc dầu, nhưng mà còn phụ lòng chị em thì sao, bỏ dở công việc thì sao, thiệt bốn-báo nghĩ tới chỗ đó chừng nào, càng thây không đành lòng chừng này.

Song, người ta nói rằng : « Thương nhau lúc vắng mặt mới thiệt là thương » . câu nói ấy ngày nay mới biết là thiệt. Nhờ có cái đoạn ly-biệt trong năm tháng trời, khiến cho bốn-báo càng thây rõ tâm lòng mến yêu thương tiếc của chị em đối với bốn-báo, thật là thiệt tha đắm thâm vô cùng. Nào là khi nghe tin đình-bản, thì có mấy

## PHU-NU TAN-VAN

ngàn diên-văn thơ-tín ở khắp nơi gọi về yên ủi phân ưu, tình-nghĩa biết bao là thâm trọng. Nào là có độc-giã và bạn đồng chí ở xa như bên Xiêm, bên Tàu, bên Nouvelle-Calédonie, cho tới bên Pháp, bên Algérie, cũng đều mượn giấy thay mặt, bút thay lời, ngó lòng thương tiếc với bốn-báo. Ngoài tâm lòng thương tiếc mền yêu ra, còn một điều nấy rất qui-hóa, đối với việc công-ích, là có hơn ba ngàn độc-giã mua báo năm, gửi thơ tình-nguyện đem số tiền mua báo còn dư, cho vào quỹ Học-bổng, chớ không chịu lấy lại. Lại có ít nhiều vị, chẳng những không lấy số tiền dư, còn gởi thêm tiền cấp cho Học-bổng nữa là khác.

Qui hóa thay! cảm-tình thế kia, nhưn tâm thế ấy, *Phụ nữ Tân-văn* chết hẳn đi sao đành?

Bởi cảm cái lòng trông mong và cái tình tri-ngộ của anh em chị em đồng-báo quá, nên chỉ bốn-báo chủ-nhơn đã hết sức yêu-cầu lo lắng, cho *Phụ nữ Tân-văn* lại được tái-sanh ngày nay đây.

Tôn-chỉ và việc làm của bốn-báo trong 18 tháng trời về kiếp trước, sột sắng, thành thiệt, và lợi-ích ra thế nào, đồng-báo quốc-dân đã soi thấu cho rồi. Ngày nay bốn-báo lại được tái-sanh, thì cũng là theo đuổi tôn-chỉ xưa, làm nổi công-việc trước, dinh ninh tác dạ, sau trước một lòng, chớ không vì một lẽ gì mà thay đường hay là lui bước. Tôn-chỉ ấy là làm sao cùng chị em mở đường tiến-hóa cho phụ-nữ quốc-dân. Công-việc ấy là làm sao cùng quốc-dân xây nên tương lai cho nhưn-quán xã-hội. Huống chi tái-sanh vào giữa lúc quốc-gia đa sự, kinh-tê gian-nan như vậy, thì công-việc của bốn-báo nên làm, càng nặng càng to, mà phận sự của bốn-báo nguyện làm, cũng hết lòng hết sức, không dám để lại chút công-phu và tài-lực nào mà không đem ra công-hiến. Mỗi ngày một mới mẻ, mỗi ngày một tiền lên, ấy là một điều tự nguyện của bốn-báo lúc đầu, thì bây giờ tái-sanh cũng vậy.

Về cách sắp đặt, lần nầy bốn-báo rán sửa sang lo lắng cho được tế-chỉnh hơn xưa; còn việc biên-tập, người cũ bạn xưa, vẫn y như cũ, lại thêm có nhiều nữ-sĩ như bà Văn-Dài, bà Hương-Nhật, từ đây sẽ giúp vào bộ biên-tập một cách chuyên cần hơn. Trong chôn non xanh nước biếc, còn có nhiều đặt-sĩ ẩn-tài, nếu ai sẵn lòng giúp đỡ cho bốn-báo hoặc về ý-kiến, hoặc về văn-chương, bốn-báo đều xin hoan-nghinh và lãnh-giáo. Miến sao cho cái cơ-quan nầy được hoàn toàn lợi-ích, tốt đẹp về vang, ấy là cái hậu-vọng của tờ báo cải-từ hồi sinh nầy vậy.

P. N. T. V.



## Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

### Chúng tôi hiểu cái lẽ cô Tuyết-Hồng tự vận.

Tháng trước một cô thiếu-nữ ở Hà-nội, cô Tuyết-Hồng, mới có 17 tuổi, lấy chồng ngày 11 đến ngày 17, thì đêm đầu xuống hồ Trúc-bach tự vận.

Dư luận Hà-nội lao xao nghi luận: báo-giờ Hà-nội sột sắng điều tra. Ai cũng cho là bí-mật. Chưa ai nói rõ cho chị em chúng tôi biết vì sao cô Tuyết-Hồng đã vội bỏ quả xuân xanh một đời như thế.

Tuy ở xa, nhưng chúng tôi chẳng cho việc ấy là bí-mật gì cả. Xem ngay cái chỗ, mới lấy chồng năm sáu ngày, mà đã lật đật tự vận, thì cái nguyên nhân ở ngay trong sự lấy chồng đó. Hoặc là ép duyên. Hoặc là chế chồng. Hoặc là vì nhà trai khinh khi nhà gái, mà bữa đưa lễ con heo « nhị hĩ », lại cắt tai heo đi, tỏ ý khinh cô dâu đã thất trinh, như các báo Hà-nội đã nói đó.

Mấy cái « hoặc » trên đây, trùng lấy một cái nào, cũng là do sự lấy chồng cả.

Về sự hôn nhưn, ở Bắc-hà còn nhiều cái tệ tục: nào ép duyên, nào thách cưới, nào nhà gái nhà trai, tức khí ganh hơi, chế tròn bắt méo với nhau từng li từng chút. Làm cho người con gái phải đâm đầu xuống nước, hay là thất cổ bằng dây là vì đó.

Mấy năm nay ở ngoài Bắc, thường thấy con gái tự vận luôn, mà đâm nào lại không phải là tự tình duyên trắc trở hay là gia-đình nài ép mà ra. Trước có Hồng, sau có Hồng cũng vậy hết.

Bây giờ muốn tránh cái nạn tự vận như thế đi, mà trách người tự vận hay là khuyên người mai sau chớ có tự vận, thì đều là chuyện vô ích cả. Hãy làm ăn cha mẹ và gia-đình những người ấy kia.

Các bậc làm cha mẹ, làm chủ gia-đình, đừng ép duyên, đừng thách cưới, đừng bắt buộc đẻ nên con cái quá, đừng lời thối sanh sự về việc hôn nhưn, thì tự nhiên là không có cô nào phải tự vận cả.

Chúng cơ là ở trong Nam, cái chế độ hôn nhưn

đã bớt những thói cũ tục xưa đi nhiều. người con gái không bị ép buộc qua, bởi vậy có ai nghe một người chị em chúng tôi đay tự vận về chuyện hôn nhưn bao giờ?



### Của quý đâu có nhiều

Giữa lúc quốc-dân đang mong và Chanh-phủ cũng đang tình cải-cách cái tinh-thần của quan-lai ta; giữa lúc người ta đang nhớ tới hai ông Đồ-kim-Ngọc và Nguyễn-trần-Phục, là hai vị « cha mẹ dân » vì tội vụ oan và hồi lộ, mà bị nhà nước chiếu theo lẽ công, cách chức bỏ tù; giữa lúc người ta đang mong chuyện no như chuyện kia như thế, thì thấy báo *Annam Nouveau* thuật ra một câu chuyện, tưởng ai nghe cũng phải cảm-động.

Một chủ xã-trường, no quần thiệt là dơ dáy, hình như cả đời không biết cục sa-bông ra thế nào; nét mặt thì lo sợ, coi tài xanh tai mét, chun ròn rên bước vào trước mặt quan phủ, tay bưng cái đĩa, trên cái đĩa có tờ giấy bạc năm đồng. Chủ xã đặt đĩa trên bàn rồi đứng vòng tay lại.

Bẩm quan-lớn, gọi là có chút lễ mọn.

Quan-lớn đang cúi xuống chổng giầy tờ công-văn, chợt nghe có người bầm bọ, liền ngẩng mặt ngó lên, thấy chủ xã, quần áo chủ xã, với năm đồng bạc năm ngang trên đĩa; ngài noi.

Ta đây không cần tiền bạc của chủ. Ta đã có lương-bổng. Thôi, chủ rán làm việc phận-sự cho tròn, thứ nhất là phải lo ăn mặc áo quần cho lành lặn, sạch sẽ...

Rồi ngài kêu:

—Linh đâu?... Mấy cầm năm đồng bạc dân chủ xã ra tiệm may, biểu thợ cắt may cho chu mấy bộ đồ vải trắng, xong việc rồi mầy về bầm lại cho ta rõ.

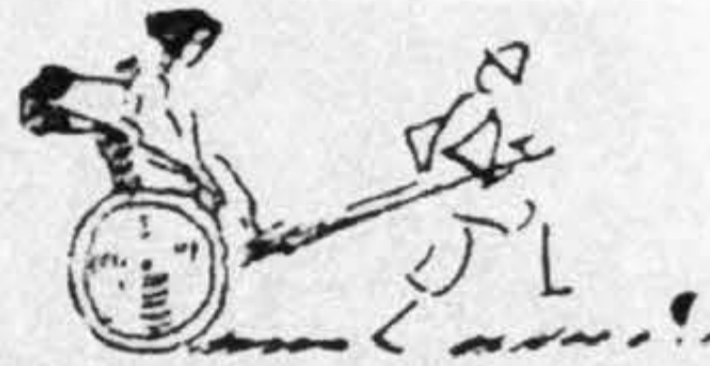
Câu chuyện là câu chuyện thiệt!

Thế là ngài không thêm lấy tiền lễ của chú xã, lại còn khuyến lảm hết phân-sự, và sai lính dẫn ra thợ may để may quần áo. Nhơn đức thay! Đáng kính phục thay! một vị « cha mẹ dân » ít có như thế.

Lạy trời! để ra hàng quan lương-tám nhơn-đức ấy cho nhiều, thì phước cho dân biết mấy. Chỉ em chúng tôi thấp nhang khấn vái ngày đêm.

Song tiếc thay! ngựa Thiên-hy, ngọc Liên-thanh, của quý ở đời đâu có nhiều; hàng lương-quan hiền-lai cũng vậy. Có một ông phủ này mà hai ông Đồ-kim-Ngọc, Nguyễn-trần-Phước kia.

Nếu của quý ấy mà nhiều, thì bao Annam Nouveau khỏi phải kêu nài, ông Phạm-Quyên khỏi phải bình vực, mà trời cũng bãi những ty Diem-la địa ngục đi, chớ để làm gì?



Không kiểm thước cho mau thì chết.

Tình hình kinh-tế sanh-hoạt của xứ Nam-kỳ ta lúc này, không khác gì thăng bình, hấp hối muốn nguy.

Cái nan kinh-tế xứ ta nguy thuyệt!

Lúa sụt giá xuống, còn có ba bốn các một gia, mà không có ai mua cho. Để vựa lại bị một căn.

Nhà nông không có tiền trả nợ, bị mấy anh chủ nợ, thứ nhất là xã-tri, thừa kiện thăng tay, rồi tịch biên phạt mãi ruộng đất của người ta; chúng lại lập mưu mua rẻ.

Ở hương thôn đói kém, cướp trộm tư tung.

Trên châu-thành, nhà buôn ế ẩm rên la, đóng cửa và vớ nợ râm râm.

Các sở các hãng hết người làm đi, cho nhẹ sở phí. Số thất nghiệp ngày thêm nhiều.

Các nhà băng lấu nay khóa chặt tủ sắt lại, không lời tiền ra cho ai vay mượn nữa. Thành ra Tây, khách-trú hay ta, nhà quê hay tỉnh thành cũng thế, không ai có tiền, để mua bán lán ăn, trang trải công nợ, hầu chống chọi cho qua lúc nguy này. Nhà nông đành chịu phạt mãi ruộng đất, nhà buôn đành chịu đóng cửa đi trốn, hay là ôm sớ sách trình tòa.

Nguy lắm! Tình-hình kinh-tế cũ xứ lúc này nguy lắm!

Phải cứu cấp bằng cách nào chớ?

Kiểm chỗ cho dân bán lúa?

Cho nông dân vay tiền làm mùa tới?  
Bảo nha băng xuất tiền ra cho nông-gia thương-gia vay?

Thi hành luật triển nợ (Moratorium)?  
Thi hành thể lệ mậu dịch (Reglement transactionnel)?

Những phương thuốc này, ai là thầy lang, muốn cho phương nào cũng đàng, mà phải cho liền đi.

Có đều muốn nói bây giờ, là chị em ta cũng có quan hệ trong lúc kinh-tế khủng-bách này. Tình hình này chưa biết kéo dài đến bao giờ, vậy ta là chủ gia-đình, phải rạn cân kiệm cho lắm, để ngừa những cái nan thiếu hụt đời kềm, không chừng sẽ tới cho ta. Lúc này, nếu ta lo sắm hột xoan, lo may mặc, xuống ngựa lên xe, ăn xài vô độ, thì không khác gì ta đào lỗ sẵn sàng, để chôn gia-đình ta, chôn chôn con ta, và tự chôn ta nữa.



Sau một lúc ẩn bóng

Ban đồng-nghiệp Courrier de Saigon số ngày 13 Mai, có viết dưới cái đề trên đây như vậy:



Ai cũng nhớ cái nghị-định của quan Toàn-quyền đình-bản báo Phụ-Nữ Tân Văn.

Nhưng mới rồi nhà nước đã định lại, lại cho bà Nguyễn-Đức-Nhuận xuất bản Phụ-Nữ Tân-Văn, như nghị-định ngày 23 Aoút 1928.

Khi báo bị cấm, thấy cái băng treo trước cửa tòa báo ở đường Calinat, có phủ nhưng đen. Nay có nghị-định cho báo tái-sanh, hẳn tòa báo sẽ treo cờ kết tụi chắc.



Cấm ơn đồng-nghiệp! Nhưng chúng tôi quên nghĩ lời sự đó. Và lại lúc này đang buồn về thời-cuộc, và đang lo về kinh-tế, tưởng bà-tiện một cây cờ cũng được

CO'-QUAN GIÁO-DỤC VÀ PHẢN-ĐÁU CỦA PHỤ-NỮ' VIỆT-NAM

Báo Phụ-nữ Tân-văn lại tái sanh; lần này cũng như lần trước, báo Phụ-nữ nguyện làm một cái cơ-quan giáo-dục và phản-đấu của phụ-nữ Annam.

Tôi muốn nói rằng: Đây là nơi diễn-đàn để cho chị em nào có kiến-thức và nhiệt-thành pho bày tư-tưởng, ngõ hầu giáo-dục lẫn nhau, sao cho càng ngày đoàn phụ-nữ càng hiểu rõ quyền-lợi và nghĩa-vụ của mình, biết đường nào đàng cho mình noi theo mà tấn-hóa.

Đây là trường học chung, không ai là thầy ai cả, vì mỗi người đều nhờ kiến-thức của kẻ khác và cũng giúp y-kiến vào cho mọi người.

Cơ-quan này lại chính là một lợi khí, chị em ta dùng đó mà phản-đấu để tranh sống còn với các đoàn-thể khác. Sống còn là một câu tóm tắt quyền-lợi của chị em, là: được học, được chọn ban trăm năm cho hợp với tánh-tình và quyền-lợi của mình, được làm lung theo những điều-kiện công bình (như dạy học, làm thuê, làm thợ được lương bổng đàng với công làm và được cấp dưỡng những khi thai-sản) Sanh ở thế-kỷ này, những quyền đó cần cho sự sống của chúng ta lắm.

Trong hơn mười triệu phụ-nữ Annam ở Đông-dương này, lẽ nào lại chẳng có vài ngàn hay là một muôn người có kiến-thức và nhiệt-thành, biết mình có một cái giá-trị trong xã-hội và hiểu rằng cần phải cử-động cho phần nhiều chị em bước ra trường phản-đấu hay sao? Chín vì thiếu một cái cơ-quan riêng để cho các chị em hiệp nhau lại mà bàn hơn tính thiệt, cho nên sự tấn-hóa của bọn đàn bà ta phải chậm chạp và không có mục-dịch tỏ rõ.

Trường nữ-học mở ra ở Saigon gần mười lăm năm, và trước thời-kỷ ấy chị em trong ba kỳ đã lăn rai vào các lớp sơ-đẳng của con trai mà học rồi. Hơn hai mươi năm phụ-nữ Annam đã có kẻ đồ bằng sơ-học, thành-chung, tú-tài, và nay mai đây lại sẽ có nữ-y-sĩ, nữ-bác-sĩ nữa. Tuy rằng còn ít ỏi lắm, tuy rằng số nữ-giáo-viên chỉ có bằng sơ-

học là số nhiều, song bấy nhiêu mà giàu lòng nhiệt-thành thì có thể gây nổi cho xã-hội phụ-nữ làm cuộc tổ-chức hay.

Chị em ta, những người có tri-thức có giàu lòng nhiệt-thành không? Những công cuộc nào là công cuộc tự-đàn-bà đằm đượm mà có ảnh-hưởng trong xã-hội đâu? Nói cho phật, vài năm sau này đã có làm thơ-xã và hội phụ-nữ đó trong chị em xướng-suất mà ra đời trong ba Kỳ. Tỉnh-thoảng chỗ này có một cô đọc một bài diễn-thuyết, chỗ kia có một bà đứng ra cử-động về một cuộc thể-thao hay là hữu-ích khác. Song quang-cảnh vẫn là quang-cảnh quanh-hin lạnh lẽo.

Nếu ta tự so sánh với phụ-nữ Tàu thì ta kém họ không biết là bao nhiêu.

Phụ-nữ Tàu thì sao? Hình như trước đây hai mươi năm đàn bà Tàu bị áp-chế nhiều hơn đàn bà Annam mình. Chờ họ bị họ, họ bị giam mãi trong nhà, họ không được hưởng gia-tai của cha mẹ để lại, họ bị bán làm hầu thiếp tư như đồ hàng, họ không được quyền lựa chọn bao trăm năm. (Thôi già ép bên Tàu ngay trước tệ hơn bên ta nhiều) cha mẹ già bán con khi còn ở trong bụng. Ngay nay thì quang-cảnh trái hẳn. Cái giầy bó chùn với cái bìn không còn đâu nữa! Phụ-nữ Tàu đã nổi lên phong-trào bãi-xích tục già ép rất là kịch-liệt và rất lớn lao. Nữ-ngoại-giao, nữ-bác-sĩ, nữ-phu-tương, nữ-chiến-sĩ Tàu, từng làm cho thế-giới khen ngợi. Tôi tưởng nếu ni còn nhớ quang-cảnh đàn bà Tàu khóc chiều-lệ ngày đàm cười hồi xưa, mà bây giờ quan-sát bọn tân-nữ-lưu Trung-Hoa ở Cholon, cũng có thể thấy sự tấn-hóa mau chóng của họ.

Đo là cái gương nghị-lực và phản-đấu mà chị em Việt-nam ta nên soi. Chị em cũng nên nghiệm về việc này để mà phấn-lệ cho mình, rồi cùng nhau hiệp sức trong cơ-quan chung để mưu sự sanh-tồn và sự tấn-hóa.

Mine NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

# CÙNG CHƯ' VI ĐỘC-GIẢ YÊU QUI

Trót năm tháng trôi, nhưm dịp báo đình bản, mà chúng tôi biết được tấm lòng nhiệt thành qui-hóa của liệt qui.

Đối với tấm lòng qui-hóa cao thượng ấy, dầu chúng tôi có muôn lời cảm tạ trên bao, hoặc gởi thơ riêng từng vi, cũng không phải là cách đáp đền như thế, cho nên chúng tôi cam chịu lỗi mà không làm.

Cho đăng đền đáp lại cái thanh tình qui-hóa của cả muôn ngàn độc-giả đã qua yêu mến-bao như thế, thì ngày nay chỉ có một điều: là bản-bao phải làm sao cho tờ bao được càng ngày càng về vàng xứng đáng.

Về phần tinh-thần thì tòa-soan chúng tôi đã phân trần rồi, vậy về phần Quản-lý chúng tôi cũng phải có mấy điều bày tỏ.

## 1- VỀ TIỀN BẠC

Khi bao Phụ-nữ chết, về phần tiền bạc thì chúng tôi đã tuyên bố trong số báo chót rằng: Qua hạn 3 tháng sẽ tính sổ sách đăng gởi trả lại những số tiền bao của chư qui độc-giả mua báo còn dư. Trong khoảng ngày giờ ấy chúng tôi đã tiếp đăng trên ba ngàn cái thơ của chư qui độc-giả xa gần, vừa phân-tru, vừa định bỏ số tiền còn dư đó vào khoản Học-bổng.

Tuy vậy mà bản ý chúng tôi đã quyết đầu thế nào rồi cũng xuất bản một tờ bao, nếu như xin cho Phụ-nữ Tân-văn sống lại không được. Cho nên đầu cho có thơ của chư qui độc-giả bằng lòng cấp số tiền dư đó vào sổ Học-bổng, chúng tôi có lòng thành tâm để cảm ơn, song cũng cứ để nguyên số tiền dư đó chờ ngày gởi báo, chờ chưa đem qua sổ Học-bổng. Bởi vậy ngày nay bản-bao được sống lại mà xuất bản, thì cũng cứ gởi bao tiếp theo như cũ để đền bồi lại khoản 5 tháng đã thiếu.

Vi dụ: Bao của qui vi mua đến ngày 1er Mai 1931 mãn hạn thì nay bản-bao sửa lại 1er Octobre 1931. Bao mua đến ngày 15 Novembre 1931 mãn hạn thì nay bản-bao sửa lại 15 Avril 1932 mới mãn v.v...

## 2- VỀ LỆ NHỊ CHÂU-NIÊN

Tháng Mai này là tháng báo Phụ-nữ giáp hai năm, nếu không có đình bản thì đã mở ra cuộc thi lớn năm 1931 để kỷ-niệm nhị châu niên cho báo và giúp vui cho chư qui độc-giả.

Năm nay đã lỡ, chúng tôi không có dự bị kịp, cho nên cuộc thi giải-tri lớn không tổ-chức được. Vậy chúng tôi định tổ-chức một cuộc thi lớn cho phân nhi-đồng mà thôi, con cuộc thi lớn kỷ-niệm nhị châu niên, thì xin đình lại qua năm sau.

## 3- VỀ PHẦN THƯỞNG VĂN-CHƯƠNG

Các quyền đư thi đã luân phiên giao cho ban Hội-đồng khảo xét xong, nay còn định ngày họp Đại-Hội-đồng để bàn xét lại và định thưởng. Trong tuần tháng Juin sẽ có kết quả.

Còn phần thưởng Đức-Hạnh, vì còn hai nhiều chưa đăng, vậy phải chờ khi đăng hết sẽ định.

## 4- MẤY LỜI CHỊU LỖI

Trong khoảng 5 tháng nay, những công việc trong Tòa-soan và ty Quản-lý rất bề trề, vì chúng tôi bận việc quá. Có biết bao nhiêu thơ từ của bậu bạn và qui độc-giả xa gần viếng thăm và han hỏi điều này lẽ nọ mà chúng tôi không có đáp từ được. Cho đến thơ từ về cuộc thương mãi mà chúng tôi cũng mười phần chậm trễ.

Xử sự như vậy thiệt là quá ư vô lễ, chúng tôi xin chịu lỗi, và xin anh em bà con và chư qui độc-giả xa gần xét và, miễn chấp cho. MUỐN TẠ ƠN LÒNG.

## Lây văn xưa Tặng bạn mới

Kể từ ngày 21 Mai 1931, chư-qui độc-giả trả tiền báo trọn năm 6\$. thì bản báo sẽ tặng: năm chục cuốn *Phụ Nữ Tân-Văn cũ (1929-1930)* (trong 50 số này có ít số không được liền nhau là vì đã hết dứt.)

Khi gởi mandat mua báo, nếu qui vi muốn được bản báo tặng báo cũ, xin nhớ phụ thêm tiền gởi, bản báo sẽ gởi theo lối colis postal.

Tiền gởi 50 số báo cũ:  
Trung, Bäcky-Lèo: 1\$ 10  
Namvian-Namky: 0\$ 70

Còn đến lấy tại báo-quán thì khỏi trả thêm tiền gởi. Tiện đây bản báo xin nhắc lại: về lệ mua báo xin trả tiền trước. Những thơ mua báo mà không có gởi mandat theo thơ, thì bản báo không thể gởi báo được. Việc quan-hệ cho tánh-mạng tờ báo, xin độc-giả lượng cho.  
P. N. T. V.

天無慧乎。才何必生。天有意乎。何使才莫殫其用。矧善人不勸。千秋伯道尙餘悲。

# TÌM ĐÀU CHO THẦY CÒ NHƠN?



Di-tượng ông Trần-Quý nguyên Quản-lý P. N. T. V.

Than ôi! Ngày nay báo Phụ-Quý đã ra người thiên-cổ, khiến trong cảnh vui, mà không khỏi pha mấy hàng nước mắt, đau

Trần-quân, nguyên bản-báo anh-tuấn ở Bắc-hà: học rộng, lòng khảng khái hào hiệp, có tinh người cũng kết-thực tri-giáo. khi xuất thân, là Trần-quân đem dinh trong trường thiết-nghiệp. Trần-quân lâu ngày, vì duyên hen cùng nhau hiệp-tác một chung cho đồng-báo xã-hội.

Đến ra đời, việc quản-lý giao về nhiệm và quản-lý công việc một tờ không nặng nhọc khó khăn, thế trông nom, đầu đó cũng có trật được yên ổn mọi việc. Quản-lý tờ báo được vững vàng tiến-bỏ,

tâm mà lo lắng các việc đại-thể. Thật Trần-quân là người có tài-học, có sáng-kiến, thư như là người trung-thành tận-tụy với trách-nhiệm, lại có sức làm việc chăm chỉ hàng hải vô cùng, không hề biết đến sự chán sự mỏi là gì cả. Nhờ vậy, không những Trần-quân làm việc quản-lý mà thôi, lại cũng giúp đỡ tâm lực vào việc biên-tập nữa.

Trải 18 tháng trời, công việc của bản-báo đang tiến-hành, thỉnh linh tới thàng chấp tay năm ngoai, báo bị đóng cửa. Báo bị đóng cửa ít ngày, là Trần-quân thọ bệnh liền. Rồi một tháng, hai tháng, ba tháng, bốn tháng, chấp chờn cơn thịnh, cơn mê, lo chạy khắp thầy khắp thuốc: đến 9 giờ sáng ngày 17 Avril, thì số phận cay nghiệt rước Trần-quân đi, mới có 37 tuổi đầu, đem theo một cái tâm-chi tài-học chưa kịp cống-hiến hết cho đời, và để thương tiếc lại cho chúng tôi, cho bạn hữu, cho gia-đình; cái chết thật là thương-tâm! thật là khổ não!

Than ôi! Lúc báo còn thì Trần-quân giúp đỡ bằng sức, đến lúc báo chết, Trần-quân lại tuân-tiết bằng thân, rồi có lúc báo được tái-sanh, thì hỏi ôi! Trần-quân ở đâu? không cùng chúng tôi đồng lao cộng tác như trước. Nghĩ trời cũng độc: sanh ra người tài, sao không để cho hiệu-dụng với đời; huống chi người tài người thiện như Trần-quân, giữa lúc trách-nhiệm còn nhiều, báo-phụ chưa thỏa, tuổi xuân còn vợ, dưới gối không con, thế mà trời với cướp đi, thật là ác-nghiệt! Câu đối Hán-văn của chúng tôi đồng khóc Trần-quân, đã bày tỏ ra hết những chỗ đau đớn thâm thương như thế. (Câu đối in ở hai bên).

Trần-quân mất được mười ngày, thì Phụ-nữ được phép tục-bản. Bây giờ đây, bản-báo đã được hồi-sanh, mà Trần-quân thì không tái-thể, kia chỗ bạn ngồi làm việc lúc trước đó, nọ bút-tích và sự-nghiệp của bạn còn kia, khiến cho chúng tôi thấy cảnh nhớ người, bao xiết ngậm ngùi than thở. Thôi, Trần-quân ôi! bạn đáng tiếc ôi! Số phận là sự đã đành, thanh-danh là vật bất tử, nếu ở cứu-nguyên, mà được tin rằng báo tái-thể, chắc bạn cũng mừng, vậy hân bạn anh-linh, xin ký-thác tinh-thần vào ngọn bút của chúng tôi, xin âm-phò mặc-tướng cho tờ báo, may ra chúng tôi làm trọn cái công việc mà xưa kia bạn đã góp công lao tâm-lực vào, như thế thì mất cũng như còn, chết cũng như sống, trên nét mực tập văn này, dấu tích thiêng liêng của bạn còn in mãi mãi. Hỡi ôi! Trần-quân!

nữ được tái sanh, thì bạn Trần-cho chúng tôi bày giờ, tuy ở có nỗi buồn, trong tiếng cười lại đơn thay!

Quản-lý, là một bực thiếu-niên thấy xa, tài cao, chí lớn; lại có trung-trực cương-cường; ai đã là cũng đều mến yêu qui trọng. Tự ngày tái học ra, văn-dụng kinh-Bản-báo Chủ-nhiệm tri-ngô văn tự, nghĩa đồng tâm, đã ước công cuộc gì để mưu sự ích lợi

Bởi vậy, khi bao Phụ-nữ Tân-phần Trần-quân gành vạc. Trách-bao như bản-báo, không phải là mà một tay Trần-quân sắp đặt tự bản hỏi, trong ngoài đều được người, nên lời-chanh của và bản-báo chủ-nhiệm mới yên

lòng mà lo lắng các việc đại-thể. Thật Trần-quân là người có tài-học, có sáng-kiến, thư như là người trung-thành tận-tụy với trách-nhiệm, lại có sức làm việc chăm chỉ hàng hải vô cùng, không hề biết đến sự chán sự mỏi là gì cả. Nhờ vậy, không những Trần-quân làm việc quản-lý mà thôi, lại cũng giúp đỡ tâm lực vào việc biên-tập nữa.

Trải 18 tháng trời, công việc của bản-báo đang tiến-hành, thỉnh linh tới thàng chấp tay năm ngoai, báo bị đóng cửa. Báo bị đóng cửa ít ngày, là Trần-quân thọ bệnh liền. Rồi một tháng, hai tháng, ba tháng, bốn tháng, chấp chờn cơn thịnh, cơn mê, lo chạy khắp thầy khắp thuốc: đến 9 giờ sáng ngày 17 Avril, thì số phận cay nghiệt rước Trần-quân đi, mới có 37 tuổi đầu, đem theo một cái tâm-chi tài-học chưa kịp cống-hiến hết cho đời, và để thương tiếc lại cho chúng tôi, cho bạn hữu, cho gia-đình; cái chết thật là thương-tâm! thật là khổ não!

Than ôi! Lúc báo còn thì Trần-quân giúp đỡ bằng sức, đến lúc báo chết, Trần-quân lại tuân-tiết bằng thân, rồi có lúc báo được tái-sanh, thì hỏi ôi! Trần-quân ở đâu? không cùng chúng tôi đồng lao cộng tác như trước. Nghĩ trời cũng độc: sanh ra người tài, sao không để cho hiệu-dụng với đời; huống chi người tài người thiện như Trần-quân, giữa lúc trách-nhiệm còn nhiều, báo-phụ chưa thỏa, tuổi xuân còn vợ, dưới gối không con, thế mà trời với cướp đi, thật là ác-nghiệt! Câu đối Hán-văn của chúng tôi đồng khóc Trần-quân, đã bày tỏ ra hết những chỗ đau đớn thâm thương như thế. (Câu đối in ở hai bên).

Trần-quân mất được mười ngày, thì Phụ-nữ được phép tục-bản. Bây giờ đây, bản-báo đã được hồi-sanh, mà Trần-quân thì không tái-thể, kia chỗ bạn ngồi làm việc lúc trước đó, nọ bút-tích và sự-nghiệp của bạn còn kia, khiến cho chúng tôi thấy cảnh nhớ người, bao xiết ngậm ngùi than thở. Thôi, Trần-quân ôi! bạn đáng tiếc ôi! Số phận là sự đã đành, thanh-danh là vật bất tử, nếu ở cứu-nguyên, mà được tin rằng báo tái-thể, chắc bạn cũng mừng, vậy hân bạn anh-linh, xin ký-thác tinh-thần vào ngọn bút của chúng tôi, xin âm-phò mặc-tướng cho tờ báo, may ra chúng tôi làm trọn cái công việc mà xưa kia bạn đã góp công lao tâm-lực vào, như thế thì mất cũng như còn, chết cũng như sống, trên nét mực tập văn này, dấu tích thiêng liêng của bạn còn in mãi mãi. Hỡi ôi! Trần-quân!

P. N. T. V.

報之存也。君助以力。報之亡也。不當君竟猶以身。乃復活有期。一夕牛江成永別。

## Bước vào làng văn

Khi chi em mới trông thấy tên tôi trên tờ báo, thì sao cũng nói với nhau rằng: "Van-Đai tại sao làm bằng ai? Sao dám cả gan lãnh cái trách nhiệm lớn lao trong tờ *Phụ-nữ Tân-văn* như vậy?"

Muốn trả lời câu tư-vấn do của nhiều chi em doc-giã, tôi cũng tự biết tại vì tôi con thấp kém, kẻ ra thì không nên làm đến chỗ lang vân trên bút làm gì!

Song nghĩ lại, số đầu ta trên hai mươi triệu, đàn bà có nửa phần, mà mới có một tờ *Phụ-nữ Tân-văn* làm cơ quan cho chi em trong Nam, tờ *Phụ-Nữ Thời-Dam*, làm mục thươc cho chi em ngoài Bắc, thì thiệt là ít ỏi quá. Trái lại, bên nam-giới, thì vừa tuần báo, nhật-báo, có cả mấy chục tờ.

Đã vậy, lại trong mấy tờ báo phụ-nữ, cũng phần nhiều là đàn ông giúp việc. Tuy là lời lẽ hiền ngang, ý tưởng cao thượng, nhưng mà ngòi bút tuyệt vời kia, vẫn không về ra cho đúng tâm can đàn bà được.

Còn nói về bên phụ-nữ, thì trong khuê môn thiếu gì bậc tài cao học rộng, nhưng chỉ tiếc rằng chi em ta giữ cốt cách xưa nay, vẫn còn e lệ, không mấy ai chịu đem tài trí ra gánh vác việc đời. Cho nên tờ báo thì có, mà người đứng ra thay mặt chi em, về với ra ý kiến của chi em, thì không có mấy người. Vậy thì mỗi khi chi em ai có điều gì muốn nói, thì biết có ai mà giải tỏ cho hết ý muốn của mình được.

Huống chi đàn bà nước Nam ta, phần nhiều trình độ con thấp kém, công-nghệ thì không có gì làm cơ sở, tương-tế không có chỗ nào kêu là giúp đỡ, học-thức lấy đâu làm phổ thông, trí tuệ làm sao mà mở mang được. Lại thêm ở vào trong nhiều cảnh áp chế của gia-đình, xã-hội, thanh ra phải chịu thua kém mọi bề.

Bởi vậy cho nên trong gương chi em Âu-Mỹ, họ ra tranh nhau với đàn ông đòi lấy quyền tham chính, bầu cử, thì ở đây chi em Nam-Việt ta cũng nên ra đồng tâm hiệp lực, tay no kéo tay, dắt nhau ra đường đường quang minh mà học đòi với người ta. Cho mỗi người biết lấy địa-vị mình ở trong gia-đình và xã-hội, thì nào trở nên người mà bị người vờ thao.

Có vậy cũng là một người trong bọn chi em phụ-nữ, tôi chẳng nề cái học văn thấp thỏi, tam ra gánh lấy trách nhiệm, trước là mong giúp ích cho chi em được mấy mà, nào, để đến bởi chút tình chiêu cổ. Sau là hiệp lực cùng người bạn đồng-tâm là bà Nguyễn-Đức-Nhuân, để ta lòng trí ngộ bấy lâu.

Mme VAN-ĐAI



KỶ TỐI, 28 MAI 1931

### CÓ NHỮNG BÀI

- ✕ Thuật rõ viện Đức-Anh ở Saigon.
- ✕ Á-châu Phụ-nữ Đại-hội.
- ✕ Chuyện người thuyền chài linh-dinh trên biển 7 ngày.
- ✕ Mai Lan Phương, người kếp hát mà được tặng chức Bắc-sĩ Huế-kỳ.
- ✕ Ba cái trách-nhậm lớn của đàn bà đời nay, (Ý-kiến của một người đàn bà Huế-kỳ)
- ✕ Mục-dịch kèn chông của phụ-nữ Nhật-bôn.
- ✕ Việc thế-giới: Ông Paul Doumer làm tổng-thống nước Pháp v.v. v...

Các bạn nam nữ đồng-chí xa gần gửi bài về giúp bổn-báo, hoặc luận-thuyết, hoặc thi-văn, hoặc truyện kỳ, hoặc dịch-thuật, v.v. v... bổn-báo đều hết sức hoan-nghinh, và xin chiếu theo mấy cái thành-lệ như vậy:

- 1— Viết một mặt giấy;
- 2— Viết chữ cho rõ ràng;
- 3— Nếu là bài dịch, xin ghi dịch ở đâu, và nếu có tiện, thì xin gửi nguyên-văn theo bài dịch.
- 4— Bài không đăng không trả lại bổn báo.

# GIA-ĐÌNH Ở XỨ TA, NAY CỨNG DÃ THÀNH



## RA VẤN-ĐỀ RỒI



Những người thanh-niên tự-tử gọi ra vấn-đề ấy

Của PHAN-KHÔI

Cái chế-độ gia-đình ở xứ ta lâu nay chưa hề thành ra vấn-đề. Nghĩa là cái chế-độ ấy tự trước thế nào thì cũng còn giữ nguyên như thế, chưa có động, nên cũng chưa có đoán. Tuy vậy, người thực già biết trước rằng thế nào đây rồi cũng có động. Vì gia-đình với xã-hội liên-can với nhau, hệ xã-hội đã rục rịch, thì gia-đình đâu có lẽ đứng yên? Trong xã-hội, cá nhân đã có ý đối với quyền chuyên-chế mà cầu giải-phóng, thì trong gia-đình, phần tử cũng sẽ phải đối với quyền chuyên-chế mà cầu giải-phóng. Ta thử xét qua lịch-sử loài người, xưa nay chưa hề có dân-tộc nào còn bị áp-bách nơi gia-đình mà lại được tự-do giữa xã-hội bao giờ. Do lẽ ấy, có kẻ đã đoán trước rằng cái vấn-đề gia-đình chẳng sớm thì muộn, thế nào rồi cũng phát-sanh ra trong xứ ta.

Giữa chúng ta, ngày nay mới phát-sanh ra vấn-đề gia-đình, thế là chậm lắm. Nước Tàu cũng là đi sứt trên con đường tân-hóa, song trước đây 20 năm, họ đã trải qua vấn-đề ấy rồi; và cái vấn-đề ấy ở xứ họ ngày nay đã được giải-quyết, không còn cần phải bàn-bạc đến nữa. Tuy vậy, không vội được, sự tân-hóa đi có từng độ đường, theo thứ-tự, bởi vậy nên cái vấn-đề gia-đình ở nước Tàu cũng không sanh ra được trong khi triều Mãn-Thanh còn vững, xã-hội Tàu chưa có biến-động gì.

Trong một bài đăng ở *Phụ-nữ Tân-văn* lúc mới ra đời, tôi có nói rằng: Trong một xã-hội, bất kỳ cái chế-độ gì, hệ khi nó còn thích hiệp với xã-hội ấy thì nó không thành ra vấn-đề, đến khi không còn thích-hiệp nữa thì nó phải thành ra vấn-đề. Thật thế, cái chế-độ gia-đình ở xứ ta ngày nay chính lâm vào cảnh ấy.

Thường tình người ta, khi mắc phải cái bệnh kín, hay hủ-thẹn mà giấu giếm, không chịu khai thiệt với thầy thuốc để tìm phương điều-trị; như vậy, sự nguy-hiểm về tánh-mạng sẽ đến cho người ấy tất nhiên. Xã-hội nên lấy đó làm gương, khi có cái gì không thích-hiệp mà sanh ra vấn-đề, tức là khi xã-hội có bệnh kín, cũng phải khai thiệt ra

rồi cùng nhau kiếm phương giải-quyết, điều-trị cho xã-hội được lành mạnh.

Tôi chẳng phải là thầy thuốc tham tay quen tay bình xã-hội đâu. Tôi chẳng qua là một người khai thiệt ra cái xã-hội này đau gì trong khi có nhiều kẻ vì có gì đó mà giấu giếm. Tôi viết bài này, chỉ có ý báo-cáo cho người ta biết rằng xã-hội Việt-Nam đương có bệnh, cái chế-độ gia-đình không thích hiệp với nó nữa; hiện nay gia-đình xứ này đã thành ra vấn-đề, ai này phải gia tâm, tìm phương mà giải-quyết.

Tôi thấy đều đó bởi trong cái chết của những người thanh-niên trai hoặc gái, cái chết tự-tử, cái chết gần đây không lâu mà đều là do ở sự áp-bách trong gia-đình bắt phải chết.

Người ta ai chẳng qui sự sống mình. Bọn thanh-niên, đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, hi-vọng còn dài, lại qui sự sống mình hơn kẻ khác nữa. Vậy mà họ quyết chết, họ chết rồi, ấy là họ con qui cái gì đó hơn sự sống mà đời không được nên thả họ không sống.

Tôi lấy dài mà xin mấy ông dai-nhò, mấy ông lão-thành, hãy nghĩ đến chỗ tôi vừa nói đó, đừng có vội la rầy họ: Đỡ cướp công cha mẹ là bất hiếu, đổ trốn nợ xã-hội là bất trung, chết thì kẻ xác, ai ngừa gì! — Phải, họ chết thì thiệt thân họ, mấy ông có khen hay trách, cũng chẳng ích tồn chi. Có đều, sự họ chết đã sanh ra vấn-đề, còn mấy ông đương sống đây, có nghĩa-vụ phải giải-quyết vấn-đề, mà mấy ông chỉ ngồi mắng trán như vậy, đả phải là giải-quyết?

Những cái chết quan-hệ này thấy nhiều lần lắm, song bỏ hết, hãy kể lấy hai việc mới xảy ra trong bốn năm tháng nay tại Hà-nội.

Đào-hữu-Nghĩa, 24 tuổi, con quan An-sát Đào-hữu-Khôi, đã có vợ có con rồi, mà con đồng-cư với cha mẹ. Đâu chừng tháng bảy tháng tám năm ngoái, Hữu-Nghĩa đã toan tự tử một lần bằng thuốc phiện với dấm thanh, nhưng người nhà cứu

được khỏi chết. Sau đó, vào thang chạp tây, cậu ta lấy súng lục bắn vào đầu mình, lần này chết luôn.

Thấy các báo ngoài Bắc đăng rằng khi Hữu-Nghĩa chết rồi, người ta có lục trong áo y, thấy một bức thư tuyệt-mạng. Đại-y trong đó như vậy: «... Ai có đời làm trai đã 24 tuổi đầu, có vợ có con, con phải nương nhờ cha mẹ, mà liêu một đồng xu cũng phải xin, đi ra một bước cũng phải bầm, làm một việc gì cũng không dám tự ý mình, thì còn sống làm chi! »

Bên nữ-thanh-niên thì sự tự-tử thường thấy xảy ra luôn luôn. Năm kia, ở tạp báo này số 22, tôi có bài «Luận về phụ nữ tự-sát» đã cũ ra năm sáu vụ án mạng trong vòng hai tháng. Nay kể ngay việc hiện thời đây là việc cô Đinh-thị Tuyết-Hồng trầm mình tại hồ Trúc-bach trong tháng tư tây vừa rồi, đã làm cho dư-luận ngoài Bắc trong Nam âm cả lên.

Việc cô Tuyết-Hồng chưa được bày tỏ ra cái cớ tại sao mà chết, vì người ta đương đứng dật-dờ giữa hai lẽ: một là tại cô không bằng lòng bởi cha mẹ gả ép, nhân-duyên không xứng đáng; hai là tại cô tức mình bởi mang tiếng thất trinh mà muốn rửa đi cho sạch.

Về việc Tuyết-Hồng, nay chưa có định-luận; song do đều người ta điều-tra ra được ở Hà-thành hình như mới có một thứ hội bi-mật của nữ-nữ, (1) mà cô Tuyết-Hồng chừng cũng là một hội-viên. Thứ hội bi-mật ấy gồm có mười cô con gái chưa chồng, đoàn-kết với nhau, như kiểu «Thập-tử-muội» của con gái Quảng-dông bên Tàu, mà mục-dịch thì có khác. Mục-dịch của họ là cố đòi cho được quyền hôn-nhơn tự do, nếu ai bị cha mẹ ép thì phải lấy cái chết mà kháng-cự. Hội-viên nào đã bị ép mà không tự-tử cũng không được, vì mạng linh của hội nghiêm lắm, chín hội-viên kia theo một bên mà giám-đốc, bắt phải chết cho kỳ được mới nghe. Sự này chưa biết có quả thật chăng; song, cái nghề, hề tức nước thì lở bờ, ở dưới cái chế-độ «đặt đầu ngồi đấy» kia, đâu có thứ hội ấy cũng chẳng nên lấy làm lạ.

Nếu chúng ta coi nhân-mạng như con tròn con dế, coi cái chết của Hữu-Nghĩa và Tuyết-Hồng cũng như cái chết bị xe-hơi cán, thì chẳng nói làm chi. Nếu chúng ta cũng độc miệng, máng kẻ chết đó là đồ bất trung bất hiếu như mấy ông đại-nho lão-thành kia, thì cũng chẳng nói làm chi. Nhưng nếu chúng ta đối với kẻ chịu thống khổ, bị áp-bách, mà còn biết biểu đôi chút đồng-tình, thì trong những việc đáng thâm như vậy, không

(1) Nữ-nữ nghĩa là con gái chưa có chồng.

có thể nào bỏ qua đi mà không suy-nghĩ cho lời nói tôi chôn.

Hồi đời ông đời cha chúng ta, hay là chỉ hai ba chục năm về trước đây mà thôi, trong xã-hội ta chắc không có cái chết nào như cái chết của cô Đinh-Tuyết-Hồng và cậu Đào-hữu-Nghĩa. Nếu có chăng nữa thì cũng là số rất ít. Và theo bấy giờ, cái chết như vậy đâu bị mấy ông đại-nho lão-thành kia máng cho tàn nhẫn cũng cam-tâm. Bởi vì ở thời-đại ấy, có thứ luân-lý và pháp-luật làm xương sống cho mấy ông dựa mà máng rất mạnh miệng.

Nói đến đây mà không nhắc đến cái thuyết «tam-cang» thì không được. Nhà nho đời xưa có bày ra cái thuyết «tam-cang», cái thuyết đã làm nền-móng cho xã-hội ta hơn ngàn năm nay, ý cốt của nó là chỉ đề tôn quyền-quần-chủ, lợi cho sự cai-trị mà thôi. Do nó mà thành ra cái chế-độ gia-đình của xứ ta, do nó mà trong gia-đình mới có sự áp-bách quá thâm hại.

«Quần vi thân Cang; phụ vi tử Cang; phu vi thế Cang.» Cang thứ nhất là nói về quốc-gia xã-hội; trong một nước, phải coi ông vua là có quyền vô-thượng rồi, nhưng chưa đủ, phải thêm Cang thứ nhì và thứ ba. Hai Cang sau thì nói về gia-đình; trong một nhà, lại phải coi cha và chồng cũng có quyền vô-thượng nữa. Như vậy đề làm gì? Lợi phải phục bợn Hán-nho đã vất bao nhiêu nào-lũy mà lập ra cái thuyết này rất khéo! Làm như vậy là có ý bắt kẻ làm cha làm chồng phải đề đầu con-cái và vợ của mình, hầu để giữ gìn cuộc trị-an cho nhà-vua, chứ chẳng còn có ý nghĩa gì cao-thâm hơn nữa hết. Ấy luân-lý của ta là vậy đó! Cái thứ quốc-túy mà có nhiều kẻ đương lo bảo-tồn là vậy đó!

Pháp-luật nước nào cũng dựa theo luân-lý mà lập ra. Nước ta cũng vậy. Pháp luật nước ta cũng dựa theo cái ý rất khéo của luân-lý đó mà lập ra những điều rất khéo. Một người mắc tội phản-nghịch, chống lại nhà vua, thì bị giết cả ba họ: luật kêu bằng «liên-tọa». Con em phạm tội thì khoa-nghĩ đến cha anh, vì cha anh không kìm chế chúng nó: luật kêu bằng «phu-huynh bất năng cấm trấp tử đệ.» Vợ phạm tội thì nhè trừng-trị người chồng: luật kêu bằng «phu-nhân hữu-tội, tòng tọa bổn-phu.» Coi đó thì về cái chế-độ gia-đình xứ ta, luân-lý và pháp-luật cũng đều cho người gia-trưởng có quyền lớn trên người nhà mình, hề có việc gì thì gia-trưởng phải đối với nhà-vua mà chịu trách nhiệm; bởi đó, khi còn ở dưới luân lý pháp luật cũ, người ta coi sự áp-chế trong gia-đình là sự thưởng, và cũng là lẽ đương-nhiên.

Bấy giờ kẻ làm cha, bất-luân phải trái, có thể nói cùng con mình rằng: Hễ tao dung túng chúng mày thì vua sẽ bắt tội tao. Chồng cũng nói được với vợ như vậy nữa. Cho nên, cứ việc dui đánh đực, đực đánh sảng, áp-chế đến đâu thì áp chế, kẻ bị áp chế cũng chẳng kêu-ca gì, mà kêu-ca với ai? Ai nấy cứ rậm bưng mà ở yên với nhau, gia-đình không thành ra vấn đề.

Ngày nay đây, là ngày mà sự áp-bách đó người ta không thể chịu được nữa, là ngày mà cái chế-độ gia-đình đã thành ra vấn-đề giữa chúng ta. Sở dĩ có ngày nay là vì nhiều cớ: bởi sự kinh-tế khó khăn; bởi học-thuyết mới, tư-tưởng mới tràn vào; bởi kẻ bị áp-chế lâu ngày quá thì sanh ra phản-động.... Hoặc còn bởi lẽ gì khác nữa mà tôi không biết hết, nhưng tôi muốn kể sơ mấy cái đó rồi mới trình-trọng mà kể tới cái ơn nước Pháp đã ban cho.

Cái gì là ơn của nước Pháp thì chúng ta không nên quên. Ai nấy hãy coi tay mà tỉnh, này là một cái!

Đối với luân-lý của chúng ta, nhiều người Pháp đã thanh-minh rằng không dung-cham đến, cứ một mực tôn-kinh mà thôi. Nhưng đối với pháp-luật của chúng ta, thì nước Pháp đã bỏ bớt đi được nhiều điều nặng-nề khó chịu. Như là điều-luật «liên-tọa» và mấy điều khác nói trên đó.

Nam-kỳ theo luật Tây, Bắc-kỳ theo luật mới sửa lại, bỏ bớt sự hà-khắc ấy đã đành. Còn như ở Trung-kỳ, tuy vẫn thông-hành luật Gia-long mà cũng nhiều điều được chảm-chước. Từ như cái án «mưu bần» năm 1908 ở Quảng-nam Quảng-nghĩa, cùng cái án «phiến-loạn» năm 1916 cũng ở hai tỉnh ấy, những người bị án đều khỏi buộc vào điều liên-tọa, đều khỏi bị khoa-nghĩ đến phu-huynh. Lại mới rồi, biết bao nhiêu án hoặc về cách-mạng, hoặc về công-sân khắp cả ba kỳ trong hai năm nay, đều là ai làm nấy chịu, không có giấy-dựa đến ai hết. Hết thấy những điều đó, tỏ ra cho chúng ta thấy rằng là cớ ba sắc vẫn có xử bóng mát trên dân này ít nhiều, và bình-dẳng, bác-ái, tự-do, ba lời ấy chẳng phải toàn là lời trọt-lọt.

Không dung chảm đến luân-lý, mà sự chảm-chước trong pháp-luật ấy phải có ảnh-hưởng đến luân-lý, đến chế-độ gia-đình. Thấy vậy, Đào-hữu-Nghĩa có thể nói cùng ông thân mình rằng: «Đời nay không phải như đời xưa đâu, tôi có làm bậy cũng không liên-lụy đến cha đâu mà sợ. Tôi đã 24 tuổi rồi, theo luật, tôi là thành-nhân, tôi phải lập riêng gia-đình của tôi mà làm chủ lấy. Tôi phải

hành động tự do, để tỏ ra là một người công-dân, có quyền ưng-cử và bầu-cử, đầu cha cũng không xâm-phạm được.» Đào-hữu-Nghĩa đời như vậy mà cha và không nghe, cho nên va tọc mình mà chết để kháng cự lại. Bởi vậy chúng ta phải biết những cái chết này là có ý tích cực cho không phải có ý tiêu-cực. Cô Tuyết-Hồng cũng thế.

Do cái lẽ tấn-hoà của nước ta nó đi từng bước, mà cái chế-độ gia-đình đến ngày nay mới thành ra vấn-đề, câu giải-quyết trước mặt chúng ta. Cái vấn-đề ấy rút lại trong mấy câu này: Bởi những sự thay-đổi của kinh-tế, tư-tưởng, pháp-luật, tóm lại là sự biến-động của xã-hội, mà cái chế-độ gia-đình xưa ta không thích-hiệp nữa, thì bây giờ nên làm thế nào? Nói rõ ra, ấy là kẻ bề dưới trong một gia-đình ngày nay, khi đã đến tuổi trưởng-thành rồi, thì mong được độc-lập không chịu quyền bố-buộc của bề trên nữa, như vậy có được chăng? Nếu bảo là được, thì cái chế-độ ấy nên sửa-đổi cách nào cho thích-hiệp?

Ấy cái vấn-đề gia-đình xưa ta ngày nay như vậy đó. Chúng ta lo mà giải-quyết sớm đi. Không giải-quyết thì cứ còn có người chết oan-hoại, chết cho đến bao giờ vấn-đề ấy được giải-quyết.

PHAN-KHÔI

CHUYỆN MẢNH TRẮNG THU

Bộ Tiểu thuyết MẢNH TRẮNG THU vừa đăng báo được hơn phân nửa thì báo đình bản.

Vì có lời của chư qui độc giả xa gần ân cần, biểu in ra cho trọn bộ để xem tiếp, nên bản-báo đã in xong thành hai cuốn giá 1\$50.

Nay báo được tái-sanh, chúng tôi cũng muốn đăng MẢNH TRẮNG THU tiếp theo số 81 cho trọn, mà nghĩ ra nếu đăng như vậy thì phần độc-giả đã đọc trọn bộ rồi phiền hà, mà cái số độc giả đọc rồi là phần nhiều, bởi vậy chúng tôi định bắt đầu đăng bộ «Cậu Tám Lọ» là bộ nối theo MẢNH TRẮNG THU.

Còn đối với phần độc-giả chưa được đọc MẢNH TRẮNG THU trọn bộ thì bản-báo lại định một giá đặc biệt, trọn bộ 2 cuốn giá 1\$60 mà chỉ bán có 0\$80, phụ thêm 0\$20 tiền gởi là 1\$00, bản-báo sẽ gởi bằng cách recommandée cho khỏi thất lạc. Bản-báo đã dự bị một bộ-tiểu-thuyết rất có giá-trị của ông Hồ-biểu-Chánh, tháng tới sẽ công hiến cho chư qui độc giả.



# SỨC THÔNG MINH CỦA ĐÀN-BÀ

Đời nay, chỉ có xứ nào ở vào chỗ thâm sâu, dân nào còn là người mới rợ, mà cái ảnh hưởng cạnh tranh tiến-hóa không chiếu tới nơi được, thì hóa chàng ở đó đàn bà vẫn cam chịu làm cái thân phục-tòng nô-lệ mà thôi, không cần gì ngang vai giành bước với đàn ông, cũng không biết rằng mình phải đóng góp công việc với xã-hội. Ngoài ra thì bây giờ không cứ ở xứ nào hay dân nào, đàn bà cũng đều ra công gắng sức, để tranh giành cái địa-vị và cái nghĩa-vụ ở trong xã-hội cũng như đàn ông. Vì đó mà có cái « phong-trào phụ-nữ » hay là « cuộc vận-động của phụ-nữ », là một việc bày tỏ ra rất rõ ràng, không cần gì phải bàn, cũng không ai chối cãi được cả.

Tuy vậy, đàn bà mà thiệt là đã chiếm được địa-vị ngang hàng, đã làm được sự nghiệp xứng đáng cũng như đàn ông, thì ta mới thấy có năm ba nước, như Hồng-mao, Huê-kỳ, Đứơc mà thôi; còn chị em các nơi, vẫn còn đang ở trong vòng phấn-đấu và vận-động mà chưa được.

Ở nước nào, chế-độ xã-hội buộc ràng quá, và thế-lực của bọn đàn ông đè nén quá, không để cho đàn bà mở mày mở mặt, ra sức ra tài, gánh vác công việc xã-hội và lãnh trách-nhiệm quốc-dân cũng như họ, thì họ có một cơ này để thổi thác, họ nói rằng: « Các cô chưa đủ sức thông-minh như mấy thằng đàn ông. » Ví dụ như chị em bên Pháp và bên Nhứt, đã được nghe câu thổi thác đó hoài. Cái quyền hô thắm

tuyên-cử và ra ứng-cử, với đàn bà Huê-kỳ hay Hồng-mao, là chuyện cũ rồi, thế mà đàn bà Pháp và Nhứt, bao nhiêu năm vận-động, kéo nài, ham he, phấn-đấu, mà vẫn không được. Mỗi lần có đem chuyện ấy ra Thượng-nghị-viện bàn xét, thì mấy ông già trong viện, cứ lắc đầu luôn luôn mà nói rằng: « Các cô chưa đủ sức thông-minh để làm chánh-trị. »

Đem ra một chuyện trên đây để làm chứng vậy thôi, chớ thiệt ra ở nhiều nước khác và nhiều việc khác, hễ mỗi khi đàn ông họ không cho đàn bà nhúng tay vào, là họ nói: « Đàn bà biết gì mà cũng đòi làm. » Nói thế, tức là cho đàn bà không đủ sức thông-minh vậy.

Có thiệt là đàn bà không ngang sức thông-minh với đàn ông hay không? Có thiệt là cái óc của đàn bà kém sút, không làm được những việc của đàn ông làm phải không? Ấy là những cái vấn-đề, tương ta nên bàn nên xét.

Nếu thiệt là sức thông-minh của đàn bà thua kém đàn ông, thì tất-nhiên phải có cái nguyên-nhơn làm sao và chứng cứ thế nào chớ? Những người phản-đối nữ-quyền nói với mình rằng: « Chứng-cớ đánh rành ra đó chớ có ở đâu xa. Về công việc, xưa nay đã thấy đàn bà kinh-dinh được việc gì lớn, hay là chủ-trương được một công-cuộc gì vĩ đại chưa? Về học-vấn, về mỹ-thuật, xưa nay đã thấy người đàn bà nào xứng minh ra cái thuyết gì, hay là có đặc-sắc về một nghề

gì chưa? Ngay đến những việc tâm-thương nhỏ nhất ở trên đời, nếu giao cho đàn bà, hay là mưu với đàn bà, đều là dở bẽ hư-hỏng cả. Bởi vậy mưu tính việc gì, thuở nay người ta kiêng cái sự *mưu cập phụ-nhơn* lắm. » Ấy là những cái chứng cứ họ cho rằng đàn bà thua kém thông-minh đàn ông đó.

Con nguyên-nhơn, thì có người nói một cách mê-tin viên-vọng với mình rằng tại cái lẽ sanh-hóa tự-nhiên của đấng Tao-vật. Thành kinh chép rằng: Ban sơ Thượng-đế chỉ mới tạo ra có một người đàn ông, tức là ông Adam; ngài nói: « Mày ở một mình không xong, để ta tạo ra giống khác giúp đỡ mày », rồi ngài tạo ra các loài chim để giúp đỡ công việc cho anh đàn ông đó. Song loài chim giúp đỡ lão Adam không xong, nên ngài biểu Adam nằm ngủ say đi, rồi ngài lấy ra một cái xương của Adam, mà tạo thành ra một người đàn bà, tức là mu Eve, mà giao cho Adam. Bấy giờ Adam nói rằng: « Ấy là xương lấy trong xương ta, thịt lấy trong thịt ta, vậy nên kêu là đàn bà, là vì nó do trong thân thể đàn ông mà tạo-thành ra. » Xem từ lúc phát-nguyên của nhơn-loại như thế, là đàn bà phải nhờ có đàn ông mới có thân, thì lẽ nào thông-minh được như đàn ông và bình-đẳng với đàn ông sao đặng?

Cũng có nhiều nhà học-thức viện chứng bằng khoa-học, thì nói rằng sự thông-minh hơn kém nhau đó, là do ở sanh-lý. Nhơn vi thông-minh của người ta, là



# KHÔNG THUA KÉM GÌ ĐÀN-ÔNG

gốc ở óc, mà óc của đàn bà, thường nhẹ hơn óc của đàn ông, cho nên đàn bà không thông-minh bằng đàn ông là vì vậy.

Tôi tưởng cũng đều là người cả, đâu thuộc về lẽ sanh-lý, hay là lẽ tự-nhiên cũng vậy, không có lý gì cái óc của đàn bà nhẹ hơn mà thành ra thông-minh thua kém đàn ông. Nhưng nếu thiệt có sự hiển-liện rằng thông-minh của đàn bà thua kém đàn ông đi nữa, thì cái nguyên-nhơn ấy, chính là vì đàn bà bị những chế-độ kia phong-tục nọ đè nén ràng buộc mà ra. Ai lại không có óc, ai lại không có thông-minh, nhưng mà tất-nhiên phải như trồng cái cây, có vun tưới chăm nom cho nó, thì nó mới có thể sanh trưởng phát dục ra đặng.

Từ đời thượng-cổ cho tới giờ, người đàn bà vẫn bị coi là hạng người thấp kém, sanh ra là chỉ để chịu phục-tòng sai khiến mà thôi. Giới hạn chỉ có trong sân ngoài ngõ, phần sự chỉ có lấy chõng để con, công việc chỉ có trách cá nồi cơm, địa-vị chỉ được theo sau ngồi dưới; không được học, không được đi, không được giao-tiếp với xã-hội, không được gánh vác việc gì với đời. Thời thì chế-độ nọ của gia-đình, kỷ-luật kia của phong-tục, trói chặt nhân chìm người đàn bà trong cái phạm-vi chỉ được làm có một việc, sống có một chỗ, chết có một nơi; thành ra có thông-minh, nhưng không được nuôi nấng vun trồng, thì làm sao cho thông-minh nở nang tươi tốt lên được.

Đó chính là nguyên-nhơn làm cho sự thông-minh của đàn bà thua kém đàn ông. Cái tập quán ở bên ngoài, có thể ảnh-hưởng về sanh-lý ở bên trong, mà sanh ra một sự di-truyền, là óc của đàn bà nhẹ hơn của đàn ông cũng có lẽ. Vì hết đời nó qua đời kia, cứ bị đè bị ép hoắm, thì thứ gì cũng phải tiêu mòn dần dần, nữa là óc của đàn bà!

Trái lại, nếu đàn bà cũng được thông thả, được học tập, nghĩa là được nuôi nấng bồi bổ cái óc, như là đàn ông, thì cái kết-quả về thông-minh, phát-hiện ra cũng thế. Chứng cứ là phụ-nữ ở các nước bây giờ, như Hồng-mao, Huê-kỳ kia, họ vùng vẫy bao nhiêu lâu, đã gỡ được hết những cái chế-độ buộc ràng, họ học-tập bao nhiêu lâu, đã trở nên hạng đàn bà giỏi giang tri-thức, không thua kém gì ai, bởi vậy ngày nay họ ngang vai lẫn bước với đàn ông, đủ cả mọi phương-diện. Họ cũng vô Nghị-viện, bàn tính mọi việc quốc-kế dân-sanh; họ cũng đủ tài sức, chủ trương một công cuộc lớn; họ cũng làm thông-độc thượng-thơ, cai-trị một châu, hay là trồng nom một bộ; họ cũng có can-đảm, ngồi một mình trên mây hay, cỡi mây lướt gió, băng biển rộng này, tới xứ xa kia. Nói tóm lại, đàn ông làm được gì, họ cũng làm được nấy, chẳng thua tài kém sức một chút nào. Chính là họ đã bày tỏ ra rằng sự thông-minh nếu biết nuôi nấng bồi bổ, thì nó được tốt đẹp mở mang; chính là họ đã bày tỏ ra rằng sự thông-minh

của đàn bà không thua kém gì sự thông-minh của đàn ông vậy.

Ta lấy lý tự nhiên mà bàn, và lấy sự thiệt làm chứng như thế, là đủ rõ như hạt muối là muối, rằng thông-minh của đàn ông và đàn bà cũng như nhau, chớ nếu cho rằng thông-minh của đàn bà như là bị đay chùng thốn phèo thua kém, thì thật là chuyện khó nghe.

Phương chi ngày nay có nhiều nhà khoa-học, cũng đã phân-chứng ra như vậy. Hồi năm ngoái, các báo ở Âu-Mỹ, như như là báo *New-York Herald* ở Huê-kỳ và báo *Matin* ở bên Pháp, đều thuật chuyện rằng một nhà bác-học Huê-kỳ, là ông bác-sĩ Papex, đã chuyên tâm nghiên-cứ lâu ngày, rồi kết-luận rằng sự thông-minh của đàn ông và đàn bà ngang nhau.

Ông Papex nói rằng: « Trong óc đàn bà, thật tôi không thấy một chút xu nào kém ra rằng thua kém hay là khác óc đàn ông cả. Nó cũng có bấy nhiêu cái năng-lực như óc đàn ông, và cũng vận-dụng mà có kết-quả về tinh-thần và về thể-chất như nhau vậy. Tuy về hình thức có khác nhau thiệt, nhưng so đi sánh lại, thì sự khác nhau về hình-thức đó, mỗi dạng đều có lợi riêng. Thường thường, cái chất óc của đàn ông nặng hơn chất óc của đàn bà, đầu óc đàn ông nhỏ mới đẻ ra cũng vậy. Song óc của đàn bà, có nhiều bộ-phần được nở nang hơn của đàn ông, ví dụ như



• những bộ-phần cai-quản cai  
• thi-quan (1) vậy. •

Sự nghiên-cứu này, không phải  
ngay nay mới có ông Papex ở  
Huế-ky đã xét ra như trên đây  
mà thôi. Ngay ở nước Pháp, từ  
hồi đầu thế-kỷ 20 này, đã có ông  
bác-sĩ Manouvrier, viết nhiều bài  
đăng trong *Nhơn-chúng Tap-chi*  
(Revue de l'Ecole d'Anthropologie  
de Paris) ở Paris, công-kích những  
người tưởng lầm rằng dân bà  
thua kém thông-minh đàn ông.  
Hồi ông kết-luận cũng như cái  
thuyết của ông Papex bây giờ.

Sự thiệt thòi như trình-độ tri-  
thức của dân bà Âu Mỹ đã bày  
tỏ ra, còn khoa-học thì như sự  
thiệt-nghiệm của hai nhà bác-học  
trên đây và nhiều nhà bác-học  
khác nữa, như vậy thì bây giờ ta  
có thể nói một cách vững vàng  
quả quyết rằng: Nguyên-lai thì  
sức thông-minh của dân bà không  
thua kém gì đàn ông cả. Nếu có  
chỗ thua kém, là do sự có biết  
nuôi nấng bồi bổ hay không? Điều  
cốt yếu trong vấn-đề này là ở đó.

Chị em ta ngày nay, phải từ  
nhau rằng trình-độ tri-thức, cũng  
là tư-cách này, năng-lực kia, còn  
thua kém hơn nam-nhì nhiều lắm.  
Là vì ta chưa biết nuôi nấng bồi  
bổ cho cái sức thông-minh của ta  
cho nó mở mang phát-duc. Bởi  
vậy nếu ta có thua kém đàn ông  
về quyền-lợi, về địa-vị, ta có bị  
khinh-thị, cũng là đáng lắm. Ngày  
nay ta đã với đời những nữ-quyền  
nữ-lợi, sao khỏi người ta cười  
cho. Với ta, thì sức thông-minh  
thua kém đàn ông, là một sự  
thiệt, không phải là thiệt về lẽ tự-  
nhiên, mà là thiệt về trình-  
độ của ta, hiện-trang của ta. Vậy  
muốn có nữ-quyền nữ-lợi chí chí,  
thì trước hết ta hãy làm sao bày  
tỏ sức thông-minh của ta cũng  
ngang như đàn ông, nghĩa là ta  
phải học. PHAM VĂN ANH

(1) Thi-quan (視官) La vue  
= Cái làm chủ cho sự ngó, sự thấy,  
tức là cặp mắt.

## NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐI BỘ VÒNG QUANH Á-CHÂU

### Cô Hồ Tô-Quyên

Dân bà nước người ta đi bộ là  
đi bộ từ nước này qua nước kia,  
đi quanh cả châu Á kia, chờ đi  
bộ như cô Việt-Nga nhà ta, từ  
Hanoi xuống Hải-phong, một trăm  
mấy cây số, thì mấy chị bán gạo  
của ta đã đi mỗi ngày, từ mấy  
trăm mấy ngàn năm nay rồi.



Mùa hạ năm ngoái, có 5 câu  
thanh-niên và 3 cô nữ-sĩ Trung-  
hoa, kết thành một đoàn đi bộ  
quanh Á-châu, để khảo-sát về  
địa-dư, phong-tục, nhơn-vật, cổ-  
tích. Đoàn ấy kêu là « Á-châu  
Lữ-hành-Đoàn » (亞洲旅行團)  
khởi-hành từ Thượng-hải. Nhưng  
đi tới Quảng-dông, có 5 người bị  
bệnh, phải ở lại, chỉ có 3 người đi  
tới. Ấy là Lý-mộng Sanh, Phan-  
đức-Minh, và một cô con gái, tên  
là Hồ-tô-Quyên (胡素娟)

Hình in đây tức là hình cô Hồ-  
tô Quyên.

Đoàn 3 người đi bộ này qua  
Hanoi ta hồi năm ngoái, rồi theo  
đường thiên-ly của ta, qua Nghệ,  
Tĩnh, Huế, Quy-Nhơn, Nha-trang  
mà về Saigon hồi tháng hai mới  
rồi. Bây giờ họ đã đi khỏi Cao-  
mên mà qua Xiêm rồi. Họ tình  
đi qua Ấn-đô, Ba-tư, rồi vòng  
Tây-bà lợi-a mà về; hành-trình  
định là 5 năm.



© Kỳ này, nếu trong  
sự sắp đặt, cũng là bài  
vỡ, có chỗ nào lầm lỗi  
thiếu sót, cũng xin chur  
vị độc-giá lượng thứ  
cho, bởi vì mới được tin  
tái-sanh, là tính sự  
xuất-bản liến, nên công  
việc sắp đặt có hơi gấp.  
Bồn-báo xin chấn-chỉnh  
lần lần, cho được vừa  
ý độc-giá. ©

### Rộng ra đời

Rộng ra đời thì trời mưa, mà  
hễ trời mưa thì có áo mưa hiệu  
The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ  
thiết tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ  
có kiếm thứ hiệu The Dragon  
là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và  
nài cho có nhãn hiệu The Dra-  
gon bằng satin thêu chữ vàng  
đính sau bầu áo.

## ĐÀN BÀ BỜ NAY

### TRỊNH DỤC-TỬ



Trình Dục-Tử là  
một bậc thượng-lưu  
phụ-nữ ở nước Tàu  
ngày nay, tiếng tăm  
lừng lẫy từ mười mấy

năm cho tới giờ, tưởng chị em ta  
đều nghe đều biết cả. Song chắc  
hẳn chị em chỉ nghe biết người ấy  
đầu Tân-sĩ luật, làm quan tòa vậy  
thôi, chứ chưa biết người ấy sanh-  
bình ra sao, có tư-tướng cách-mang  
ra sao, và ở phụ-nữ-giới nước Tàu  
ngày nay có địa-vị quan-hệ ra thế  
nào?

Bài này chính là bài bổ-khuyết  
vào chỗ nghe biết của chị em ta về  
những cái đầu hồi trên đó.

Trình Dục-Tử không phải là người có tiếng và có  
địa-vị ở nước Trung-hoa mà thôi, mà lại có  
tiếng và có địa-vị giữa dân-dân-bà cả trong thế-  
giới nữa. Bởi vậy, một tạp-chi Huế-ky, xuất-bản ở  
Nhiều-do, là tạp-chi *Ali et le Woman's Press*, đã  
viết bài giới-thiệu và ngợi khen Trình Dục-Tử một  
cách trân-trọng lắm; tôi theo bài ấy mà thuật ra  
dưới đây.

Trình Dục-Tử đã có cái tư-tướng cách-mang rất  
tự nhiên từ hồi mới có 5 tuổi, là hồi cha mẹ bắt  
Dục-Tử phải bỏ căng, theo tục-lệ con gái nước Tàu  
ngày xưa; Dục-Tử thảo những miếng vải bỏ căng  
mình mà liệng đi, không chịu.

Đến năm 11 tuổi, Dục-Tử còn cách-mang với gia-  
đình hơn nữa. Lúc bà mẹ đem gả cho một cậu  
thanh-niên, cũng khôi-ngó xứng đáng, nhưng bị  
một đêu, là con nhà qui-tộc xưa của nước Tàu, là  
hang ý quyền mà thủ-cru, thành ra Dục-Tử cãi lời  
bà mẹ, không chịu lấy chồng. Vì cái tánh bướng  
bỉnh đó, mà Dục-Tử phải bỏ nhà ra đi, lên Bắc-  
kinh theo người cha là Trình-Điệu, lúc bấy giờ  
làm quan với triều-đình Mãn-Thanh ở đó. Trình-  
Điệu biết tánh con mình, cho nên chẳng những là  
ông không dè nèn cái tánh ấy đi, lại còn nuôi cho  
nó lớn lên nữa. Ở Bắc-kinh, nhiều khi Dục-Tử  
theo cha đi dự các đám hội bàn bạc về chánh-trị;



có lúc Dục-Tử nói  
hông hai chữ lên quai,  
thiếu chút nữa thì bị  
bắt bị tù.

Càng ngày lớn lên,

Dục-Tử càng có cái tư-tướng và cái  
quyết-tâm, muốn gì cho được thì  
khỏi tay quàn-chó chuyên chế, để  
sớm-mình tiến-biến với người ta. Dục-Tử  
nghĩ rằng muốn muốn như vậy, tất  
nhiên phải học-hành cho giỏi mới  
đáng đê-thử. Dục-Tử chuyên tâm về  
việc học làm. Lúc bấy giờ, các lãnh-tu  
cách-mang như Tôn Dật-Tiên,  
Hoàng-Hưng, đều trốn tránh ở bên  
Nhứt-bồn, Dục-Tử nghe tin ấy, đem  
miron có là qua Nhứt-đu-học, để có dịp cùng với  
các nhà cách-mang giao-thiệp và bàn tính việc nước.

Sau trở về Bắc-kinh, thì Dục-Tử làm người  
thông-tin cho các chí-sĩ ở ngoài với đồng-chi  
trong nước, chính mình cũng ra sức hỗ trợ về  
dân-quyền, rất là sốt sắng. Dục-Tử có lập ra ở Bắc-  
kinh một tờ báo cơ-quan cho dân-bà, và lập hội  
« Trung-quốc Công-hoà Phụ-nữ », như là một thư  
hội kín. Song được ít lâu thì đổ bể ra, các quan  
nhà Thanh truy-tầm dữ lắm, Dục-Tử phải mưu mưu  
trốn ra nước ngoài.

Hồi đó chính là hồi Dục-Tử qua Paris học luật.  
Trong 5 năm ở Paris, Dục-Tử làm lãnh-tu một hội  
bốn người dân-bà Tàu, cũng theo Dục-Tử qua Pa-  
ris học luật, học thuốc, học khoa xã-hội và học  
chánh-trị. Mấy bà ấy hiện nay làm đầu các cuộc  
phụ-nữ vận-động ở nước Tàu.

Năm 1901, các nước đồng-minh đã hòa với Đức,  
mở ra hội-nghị Hòa-bình ở cung Versailles tại Pa-  
ris, thì Dục-Tử được cử vào đoàn đại-biên của  
Trung-Hoa, đi dự hội-nghị. Bây giờ Dục-Tử đã đậu  
luật-khoa Tân-sĩ rồi.

Hiện nay, Dục-Tử làm chánh-an một tòa án Tàu  
ở Thượng-hải. Ngoài ra, Dục-Tử là một ủy-viên  
trong chánh-phủ tỉnh Quảng-tô, và dự vào ban  
Hội-đồng « Phụ-nữ vận-động », cô chủ trì các buổi  
các hội phụ-nữ trong nước cũng dự vào đó, nhưc

## PHU-NU TAN-VAN

đích là cốt truyền-bá chủ-nghĩa quốc-dân trong dân phu-nữ Tàu, và vận-dộng các việc cải-cách mới cho dân-bà.

Chương-trình của hội ấy có 8 khoản như sau này :

- 1- Bài cải luân-lý chuyên-chế,
- 2- Bài cải nghề làm dī ;
- 3- Bài cải tục nuôi con gái nhỏ làm tỳ thiếp tối tở ;
- 4- Truyền-bá phổ-thông tri-thức cho tất cả dân bà ;
- 5- Dạy cho dân bà về dân-quyền ;
- 6- Cho dân bà có quyền kinh-tế độc-lập ;
- 7- Bình-vực đám lao-dộng dân bà ;
- 8- Cải-cách lại cái chế-độ sanh-hoạt trong gia-đình.

Chín bà đại-biểu trong hội nói trên đây, đều là thượng-lưu phu-nữ của nước Tàu ngày nay ; có 5 bà đã du-học ngoại-quốc về : 2 bà du-học Huê-kỳ, 1 bà học Nhật-bổn, 1 bà học bên Pháp và 1 bà học bên Đức. Song trong các bà ấy chỉ có một mình Trịnh Dục-Tú là người xuất-sắc, văn-minh và cách-mạng hơn hết.

Mỗi ngày, Dục-Tú đến tòa án làm việc, đi bằng xe hơi, coi oai-nghi lắm. Khi xe đến tòa, hai chú lính gác đỡ tay lên chào bà chánh-tòa, chừng nào bà chánh-tòa đi qua mà vô trong rồi, thì hai chú mới dám bỏ tay xuống. Phòng làm việc của bà, coi đơn sơ lắm, không bày thứ gì là qui-vật cả. Tòa án có 20 quan tòa và 300 người làm việc, đều ở dưới quyền một người dân bà, là Trịnh Dục-Tú.

Bữa nọ, Dục-Tú xử một vụ án một anh dân ông này cho vợ đi ở cho anh dân ông kia, mà tiền công thì anh chồng lấy. Hai anh dân ông là bị-cáo ngồi dưới, người dân bà làm quan tòa ngồi trên, coi nét mặt nghiêm nghị lắm. Dục-Tú làm án mỗi anh ba năm tù. Ai hỏi chuyện nhỏ mọn, chỉ mà xử nặng như thế, thì Dục-Tú nói :

«Đời xưa, người dân bà còn là tư-sân của anh dân ông, thì người chồng muốn bắt vợ làm sao đó, mặc lũng. Đời này không vậy nữa. Tòa này rất nghiêm về những việc đó, để cho người ta biết rằng cái chế-độ bắt dân bà làm tỳ mọi như thế, đã thay đổi đi rồi. Cứ xem tờ giao-kèo của hai anh dân ông ký với nhau, anh nọ cho vợ ở làm tỳ tở cho anh kia 5 năm, mà tiền công thì chồng lấy cả, chỉ vợ không được gì. Nội cái chứng cứ ấy, đã làm án mỗi anh 3 năm tù.»

Bình-vực dân bà là cái mục-đích của Dục-Tú. Bởi vậy mỗi khi tòa án xử việc gì có quan-hệ tới dân bà, là Dục-Tú bình-vực luôn luôn. Bình-vực mà không mất công-lý. Ở trong nhà hội-quán « Phu-nữ Vận-dộng », viết đầy những câu đại-khải như vậy :

« Đánh đổ những cái phong-tục làm cho dân bà thành ra tỳ mọi.»

« Phong-trào phu-nữ thẳng, ấy là phong-trào quốc-dân thẳng.»

Từ nhỏ tới nay, Dục-Tú vẫn giữ những cái lý-tưởng như thế.

Dục-Tú không lấy chồng. Một người dân bà ở nước Tàu, như hạng Dục-Tú, mà không chịu lấy chồng, là một sự ít có lắm. Bởi vì những cái tư-tưởng quốc-gia, tư-tưởng nhơn-loại, cùng là công-việc gánh-vác mỗi ngày, chiếm hết tinh-thần của Dục-Tú, cho nên cái trần-tâm vật-giục, không xen vào chỗ nào được nữa chăng?

Dục-Tú thật là một người dân bà có tinh-thần tự do độc-lập và hoạt-dộng luôn luôn, không chịu để cho cái gì đè nén được mình, cũng không bị những cái thế-lực ở xung-quanh lôi kéo xô đẩy. Cái tinh-thần ấy lên cao, trên cái hoàn-cảnh của mình, và để lại nhiều cái dấu tích, có ích cho xã-hội nhơn-quần, mà không bao giờ phai lợt đi được.

Phạm Văn-Anh

(thuật theo Phụ-nữ Tạp-chí ở Nhiều-do)

## Việc cấp học-bổng cho học sanh nghèo sang Pháp

Hội Lương-Hữu cựu Sanh-Viên trường Bổn-quốc, năm nay dự-bị được hai phần học bổng để cho học sanh nghèo sang Pháp.

Trong hai phần học bổng này có hết một phần của ông Phủ Huỳnh-dinh-Khiêm ở Gò-công lúc còn sanh tiền cấp cho hội.

Vậy học sanh nào muốn nhờ học bổng thì gửi đơn xin ông chủ hội ở N° 76.— Rue La-grandiere, Saigon, trước ngày 11 Juin 1931.

Phải gửi theo đơn :

1. — Một cái giấy khai-sanh,
2. — Một cuốn livret scolaire và bằng cấp thi đậu rồi,
3. — Một cái giấy thầy thuốc,
4. — Một tờ khai lý lịch và gia sản cha mẹ,
5. — Một tờ hứa ngày nào lập thân xong phải trả phần học-bổng ấy lại để hội cấp cho người khác.

## THE GIỚI

(XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX)

## PHU NỮ' TIÊU TỨC

(XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX)

MỤC NÀY BIÊN CHÉP NHỮNG TIN TỨC CỦA PHỤ-NỮ KHẮP TRUNG THẾ-GIỚI, ĐỂ CHO CHỊ EM TA BIẾT PHỤ-NỮ THẾ-GIỚI TIẾN-BỘ RA SAO, CẢI-CÁCH THẾ NÀO ; HAY LÀ CÓ TIN GÌ HAY, CHUYỆN GÌ LÀ. BIẾT NHỮNG TIN TỨC ẤY, VỪA CÓ THỂ BỘNG-KIỆN-VAN TƯ-THỨC CỦA MINH, LẠI VỪA CÓ THỂ KHUYẾN-KHÍCH TRƯNG-GIÓI LẤY MINH NỮA.

### HUÊ-KỶ

#### Đàn bà lập sở máy bay

Cách một năm nay, có Margaret Perry đã mở ra ở châu Californie, một cái sân cho máy bay lên xuống. Chính cô Perry là phi-công, cho nên cô muốn cái sân máy bay của cô thành ra như một trường đại-học dạy máy bay vậy. Chẳng những ở đó sửa máy mà thôi, lại cũng có phòng để nghiên-cứu và thí-nghiệm về máy bay nữa.

Nhiều cô đã tốt-nghiệp về nghề phi công ở trường này ra.

Sở này có hai cái trại, để được 9 cái máy bay và một cái trại riêng, để cho những máy bay tư-gia để nhờ.

Đàn bà mà gây dựng công-cuộc lớn lao như vậy. Còn cô Queen thì được chánh-phủ bổ cho làm chức phi-cơ nữ-cảnh-sát (Aerial Police Investigator) nghĩa là lính cảnh-sát đi tuần-phòng dò thám bằng máy bay, chính mình cầm máy lấy. Đàn bà làm nghề ấy, trong thế-giới mới có cô Queen mà thôi.

Sau hết, cô Stinass, mới có 18 tuổi, mà được làm phi-công trong một hãng cao-su rất lớn.

### HỒNG-MAO

#### 88 nghị-viên thành-phố và 9 đốc-lý

Ai cũng biết rằng dân-bà Hồng-mao có quyền ứng-cử nghị-viên thành-phố (conseiller municipal) và nghị-viên quốc-dân (député) như đàn ông. Hiện nay ở Hạ-nghị-viện Hồng-mao có 13 nghị-viên dân bà.

Còn cuộc bầu cử hội-đồng thành-phố hồi tháng 11 năm ngoái, thì kết quả về phe dân-bà như vậy : 89 người trưng-cử nghị-viên thành-phố, mà trong đó lại có 9 người làm đốc-lý.

### BỒ ĐÀO NHA

#### Sanh một lần 7 con

« Lisbonne 11 Mai. — Lần này là lần thứ hai trong lịch-sử nhơn-loại, có người dân bà sanh một lượt 7 đứa con.

« Bà này là vợ một người làm sở xe lửa, năm nay mới có 27 tuổi. Sanh ra một lượt, trước sau 7 đứa con, đều là con gái, mà mẹ con đều mạnh khoẻ cả.

« Việc lạ này đã có một lần về năm 1600, ở quận Hameln nước Đức. »

Ấy là cái tin vẫn tất ở kinh-thành Lisbonne nước Bồ-đào-nha thông-báo rằng dân nước ấy mới có người dân bà đẻ sai như vậy. Xưa nay thấy sanh đôi sanh ba là thường ; đến sanh bảy thì thật là lạ, không rõ lúc có chưa, thì cái bụng chứa 7 cái thai lớn tới chừng nào ?

### NƯỚC NHÀ

#### Bà Lê-thị-Ngời được thưởng Công-lao Bội-tinh

Bà Lê-thị-Ngời, điền-chủ ở Bentre, mới được chánh-phủ ban-thưởng cho bà Công-lao Bội-tinh (médaillé de mérite). Thấy các báo đều có đăng tin và ngợi khen bà lắm.

Bà là em gái quan cố Đốc-phủ-sứ Lê-quang-Hiền, binh-sanh vẫn là người hào-thiện. Bà đã bỏ ra 50.000\$ làm năm cái cầu đúc trong hạt Bentre, để cho tiện lợi việc giao-thông của dân. Khi hội Nam-kỳ Cứu-tế lập ra, bà quyên vào 1000\$. Đám cháy ở đường Gallieni mới rồi, bà cũng có quyền giúp cho dân bị nạn. Bởi bà đã làm các việc từ-thiện như thế, nên chánh-phủ ban-thưởng Công-lao Bội-tinh cho bà, thật là xứng đáng.

Bản-báo có lời chúc mừng cho bà, và mong rằng cái gương bà có nhiều người bắt chước.

## Phụ-nữ Hướng-truyền

CHÁNH-PHŨ AI CẬP CẨM  
HỌC-SANH LẤY VỢ NGOẠI-QUỐC

Hồi năm ngoài, quan Học-bộ Thượng-thor nước Ai-cập ra nghị định cấm các cậu học-sanh Ai-cập đi ra du-học ở các nước ngoài, mà kết hôn với đàn bà con gái các nước ấy.

Ngài nói rằng :

• Xem ra các cậu thanh-niên nước nhà, du-học ngoài-quốc, ham cưới đàn bà ngoại-quốc mà các cậu ấy không biết rõ thói quen, tục-lệ, và tánh tình của người ta ra sao cả ; không biết mà lấy cần như vậy, hay sanh ra sự bất hòa, chẳng ở đời với nhau được, là vì không hiểu biết nhau, thứ nhất là sanh ra rắc rối về phương-diện luật-pháp.

Vì lẽ đó mà quan Thượng bộ Học cấm các cậu con trai lấy đàn bà ngoại-quốc, còn các cô học-sanh qua Âu-Mỹ du-học, có được lấy đàn ông ngoại-quốc làm chồng hay không, thì không nghe quan Thượng nói tới.



### GIÁ MỖI TIẾNG THỜ TỤC : 2.500 QUAN

Huê-ký là xứ giàu như thiên-hạ, cho nên mỗi tiếng thờ tục ở xứ đó mắc tiền lắm.

Câu chuyện vầy đây :

Tên Joseph Carson làm anh bán giấy xe hơi đưa khách, chạy trong châu-thành Nhiêu-do, vẫn là thằng ăn nói lẻo-lẹ. Bữa nọ có một cô lên xe, không có bạc lẻ, phải dơ ra tấm giấy 100 đô-la, tươi cười nói rằng :

— Anh làm ơn giùm một chút, bị tôi không có đồng bạc lẻ nào hết.

Thằng Carson nói quạo quọ :

— Phách chó ! Bộ chị tưởng xe hơi này là nhà băng sao chứ ?...

Cô nọ lên Tòa kiện hãng xe hơi, bắt bồi thường danh-dự 10.000 đô-la. Tòa xử bồi thường 1.000 đô-la. Tính ra thì mỗi tiếng nói thờ-tục của thằng kia, hãng phải thường cho cô 100 đô-la, tức là 2.500 quan tiền tây mỗi tiếng. Vì nguyên cớ của nó bằng tiếng Huê-ký, chuẩn chời có 10 tiếng như vầy :

— Damn you, what do you think this is a bank ?...

Trên các xe lửa, xe điện, xe hơi ở xứ mình, thiếu chỉ anh xét giấy, nào Tây lai, nào Chà-và, nào Annam, nói với hành-khách một cách lẻo-lẹ, không ai dạy cho mấy anh một bài học, hay là đem mấy ảnh ra Tòa một phen cho bỏ ghét.



MỘT CÁI GIA ĐÌNH HÀ TIỆN MỘT  
CÁCH QUÁI GỞ: TRAI KHÔNG VỢ,  
GÁI KHÔNG CHỒNG, VÀ SỰ HAO TỐN

Báo Le Temps lên Pháp thuật câu chuyện này nghe quá quái gở lạ lùng.

Ở giữa châu-thành Nhiêu-do nước Huê-ký, có một cái gia-đình họ Viên-dương (Wendel), giàu có ức triệu, nhưng mà hà-tiền tỵệt trần, thành ra tuy có ức triệu trong nhà,

mà cách sanh-hoạt khổ như con chó.

Anh cha ngày trước làm nghề buôn lông thú vật, mà trở nên triệu phú, lúc chết dặn dò di-hàng 6 đứa con gái và 1 đứa con trai phải ăn xài hà-tiền, đừng làm hư hao sản-nghiệp của cha để lại cho.

Thằng con trai là John Gottlieb vâng theo lời cha, nên chính và không chịu lấy vợ, và giao hẹn mấy người chị em, cũng không được lấy chồng, vì sợ lấy chồng phải đem của bồi-món, thành ra tốn kém. Mấy chị em đều ở góa hết, chỉ trừ ra có một người là Rebecca ở góa đã rụng răng bạc tóc, nhưng chắc là đem thanh khô chịu, gói chiếc buồn tình, nên chỉ đến 50 tuổi, mu bỏ nhà đi kết hôn với một nhà giàng-đạo. Vì đó mà anh John và mấy chị em khác tức giận, không thèm để chơn đến nhà thờ nữa.

Đời 5 chị 1 em, cam lòng yên phận, sớm tối ở rú rí với nhau trong một tòa nhà lộng lẫy nguy nga, giữa con đường thị-từ tại Nhiêu-do, mà cửa sổ bao giờ cũng đóng bít bùng, may áo lấy mà bận, nấu nướng lấy mà ăn, chẳng mướn người ở, cũng không đi đâu và không tiếp ai cả. Cha nào con nấy, chị nào em nấy, hà tiền gặt gao, không dám lợi đi đâu một su nhỏ. Hà tiện cho đến đời không dám mác đèn diễn vào trong nhà, vì sợ hao tổn tiền bạc, đêm tối chỉ thắp một ngọn đèn dầu leo lét mà thôi.

Cách 11 năm sau, trong bọn 5 người ở góa già đời đó, có một chị là Georgina, thấy ở một cách tịch-mịch khổ sở như vậy hoài, chịu không nổi, toan trốn ra, nhưng bị em trai là thằng John bắt dặng, đem bỏ vào nhà thương điên. Sau nhờ có tòa án can-thiệp, mới đem mẹ ta ra được.

Cả nhà mấy chị em sanh hoạt một cách quái gở như vậy cho tới già đời, rồi chết đi lần lần. Chỉ còn một người em gái hầy còn sống, là mẹ Elie, 80 tuổi, sản-nghiệp trong tay tính ra có 20 triệu đồng livres sterling tức là 2.500 triệu quan tiền tây, 250 triệu đồng bạc ta.

Hồi đầu tháng này, thấy có báo đăng tin rằng mẹ Elie mới qua đời, cái gia-sản gồm ghê đó về chánh-phủ Huê-ký thu hết, để phân phát cho các hội từ-thiện.

Than ôi ! Sống làm mọi giữ của như nhà Viên-dương đó, thật trên đời không hề thấy bao giờ.



ĐÀN ĐÀ CẦM MÁY XE HƠI, ÍT  
XÂY RA TẠI NẠN HƠN ĐÀN ÔNG

Xứ mình, thấy người đàn bà nào cầm máy xe hơi, thì ai cũng trầm trở mà ngó, chớ ở xứ người ta, là chuyện đời đời, chẳng lạ gì hết.

Bên Huê ký, một mình châu Pensylvanie có 192.934 người sóp-phơ đàn bà, nghĩa là đàn bà chiếm một phần tư cái số sóp-phơ ở châu ấy.

Người ta đã làm sổ thống-kê về tai nạn xe hơi nội châu Pensylvanie, thì kết quả bày tỏ ra rằng đàn bà cầm máy xe hơi vững vàng chắc chắn hơn đàn ông. Trong 6 tháng, tính ra trong 15.404 sóp-phơ cái, chỉ xảy ra có một cái tai nạn chết người mà thôi. Còn sóp-phơ đực, thì đời đời tai nạn giết người xảy ra như cơm bữa.

Xét ra, đàn bà có tánh cẩn thận hơn, cho nên mới có cái kết quả tốt như thế.

Xứ ta đây, cũng trông cho có sóp-phơ cái cầm tay bánh, thứ nhất là xe đò, kéo đờ mấy anh sóp-phơ đực làm phách, chẳng kể mạng ai là gì, làm xảy ra những nạn đặng xe lật xe luôn luôn.

# GIA CHÁNH

## LÀM BÁNH

### Gâteau de riz

4 lượng rươi gạo (vò cho sạch).  
1 lượng đường tây trắng và 1 chút bột vò chanh,

2 hột gà,

Nấu gạo với sữa bò, chín thì nhất ra để cho nguội rồi cho tròng đỏ và đường trộn cho đều, còn tròng trắng đánh riêng cho nổi bọt, chế nửa muỗng café beurre và một chút muối vò rồi trộn chung cho thiệt đều. Lấy đường đã thắng mà thoa vò trong lòng những khuôn nho nhỏ, lại thoa beurre rồi rắc bột bánh mì khô mới đổ bột vò.

Hầm trong lò hay bỏ hấp theo cách làm bánh thuẫn cũng đặng.

### Bánh galettes salées

6 lượng rươi bột mì với một chút muối nhồi với nước lạnh, bóp cho nhuyễn, cán theo cách làm bánh cravattes, cán nhỏ và mỏng bằng đồng bạc, cắt từng miếng tròn bằng 1 đồng bạc, sắp trên tấm sắt mỏng lấy cái nĩa mà châm lỗ nhỏ nhỏ cho nhiều, lấy nước lạnh thoa trên mặt bánh và rắc muối lên trên, để trong lò mà hấp, hay là để trong nồi cát theo cách bánh men cũng đặng.

### Soufflé au Chocolat

5 lượng bột mì,  
4 » rươi đường trắng,  
9 hột gà,  
1 lít sữa,  
5 thẻ Chocolat.

Sữa, bột, Chocolat, 1 chút muối, bỏ vò xong trộn đều rồi bắc trên lò than lửa, khuấy luôn tay đang khi khuấy thì trút tròng đỏ, vừa

trút vừa khuấy xong phải trút 1 cái một, khuấy thiệt mạnh tay, đánh tròng trắng riêng cho nổi bọt, bắc xuống rồi đổ tròng trắng vò trộn cho đều. Lấy beurre thoa những khuôn nhỏ rồi đổ bột vò đem hấp trong lò hay trong nồi cát cũng đặng.

M<sup>me</sup> NG-THỊ-NGỌC-ANH  
Hanoi

### Bánh đúc bột năng

1 cân bột năng,  
2 lượng bột mang thịt,  
2 su hàng the tán nhỏ,  
6 chén nước, hay là 7 chén tùy ý.

### CÁCH LÀM

Phân ra nửa cân bột năng, 1 lượng bột mang thịt, nhồi 3 chén nước, bắc lên khuấy chín bọt, để 1 su hàng the vò khuấy gần nguội, lót lá trong mâm trút ra.

Còn phân nửa cũng làm như vậy, nhưng để nước là dĩa, khuấy rồi đổ chõng lên bột trắng; để nguội xác ăn.

Đường thắng sét sét, rang mè trắng vàng vò, đấm nhỏ để vò đường, muốn ăn nước dĩa thì thắng đường để dĩa vò sau để mè.

M<sup>me</sup> BÍCH-LIÊNG  
Cholon

### Bánh men

8 lượng bột mì tinh,  
1 lượng rươi bột bắc,  
7 lượng đường,  
Nửa trái dĩa khô.

### CÁCH LÀM

Rây bột mì-tinh cho sạch, nạo dĩa vắt lấy nước cốt, bột bắt đấm cho nhuyễn rây sạch. Đổ đường với hai thứ bột chung vò trong tượng (liều) trộn cho đều;

lấy muỗng canh lường 10 muỗng nước dĩa đổ vò nhồi. Coi như bột vò thì thôi, còn không vừa thì đổ vò ít muỗng nước lá. Liều chừng vò viên bột không rã ra, và đừng cho nó nhào, vì nếu nhào, là nướng bánh không nổi mà lại chảy nữa.

### CÁCH NƯỚNG

Bột vò viên cho đều sắp vào vỉ hơi lửa-thưa, nếu sắp cần quá thì khi bánh nở, dính lại với nhau chẳng tốt. Sắp xong để vỉ vào trong cái trạch (nồi) có cát mà nướng. Than trên để hiu-hiu, nếu già than trên bánh bị hấp.

HỒNG-CHÁU  
Giadinh



# VỀ SANH

## Vài lời khuyên về sự nằm bẹp

Người Việt-nam ta thường hay nói : một lần để chữa bằng đi sông đi biển. Lời tục ngữ như vậy là vì thuở xưa để chữa nhiều khi tắc trở, hay hiểm nghèo cho mẹ và cho con, chẳng khác gì đi sông đi biển bằng ghe bằng xuồng, mỗi lần đi gặp sóng dỗi gió thổi, mà sợ hết hồn hết vía.

Đời nay nhờ có mu giời, quan thầy học theo phép hộ-sản phương Tây, thì đàn-bà mỗi lần để chữa cũng như đi sông đi biển, nhưng vậy mà là đi bằng tàu hơi lớn, hay là tàu hơi, sạch sẽ vững vàng, khỏi sợ sóng gió. Song cũng có một hai khi rủi ro, chẳng khác chi tàu đi biển, một khi hai cũng bị hoạn nạn vì bị bão tố, bị đụng nhảm đá dưới biển, bị tàu cháy...

Thường thường sự dễ tự nhiên, đứa nhỏ trong bụng mẹ tới ngày tới tháng, thì nó lần lần chen kiếm thế mà chun ra.

Quan thầy cùng mu chẳng phải để, hay là làm oho đứa nhỏ ra cho được. — Trừ ra khi tắc trở, để ngược hay là đứa nhỏ nằm ngang. — Tự nhiên đứa nhỏ ra, mu hay là quan thầy ở gần mà coi chừng đứa nhỏ ra và giúp đỡ nó khi nó ló đầu ra, rước nó ra, vì một mình nó có khi bị kẹt, ra chậm, bị nhao chàn, sợ bị ngộp, sợ chết.

Bởi vậy, ta xin khuyên cho người mu đừng lật đặt, rờ rẫm trong mình người đàn-bà nhiều lần, vì có một hai khi có móng tay dài sợ đụng chạm trầy trụa trong mình người ta, và có khi tay rửa chẳng dặng sạch sẽ, thành ra làm cho người ta đau nơi tử-cung về sau. Rửa tay cho sạch bằng thuốc khử độc, rồi coi chừng để thuận không, và lâu lâu mới coi lại. Phải bền trí và có công mà chờ đợi; như lâu, chẳng phải thợ tay vô nhiều lần, cũng xô đẩy trên bụng người ta mà họ để mau. Có ích, là khi đứa nhỏ ra, nương đỡ nơi mình người mẹ cho khỏi rách nơi cửa mình. Mà cũng có khi trừ cái nạn ấy không khỏi, là vì đứa nhỏ lớn...

Khi đứa nhỏ ra rồi, đừng lật đặt mà đem nhao ra. Tự nhiên nhao phải ra, có khi mau khi lâu,

thường thường trong nửa giờ trở lại cũng có khi phải chờ tới một hai giờ; chẳng nên kéo nó, vì kéo nó có khi đứt và sót lại chút dĩnh, mình thấy không được, thành ra người đàn-bà nhiều khi phải đau tử-cung nặng.

Như lâu mà nhao không ra, phải kêu quan thầy, đừng người ta lấy nó ra; sự đó cũng là khó, vì là rửa tay cho sạch mà đi kiếm nhao và gỡ nó ra.

Có một hai cô mu, khi nhao ra rồi, lại làm khôn, dứt tay vào, kiếm máu cục mà đem ra. Làm vậy không đúng phép hộ sanh, là vì máu cục tự nhiên nó ra, chớ không phải moi móc gì hết.

Khi dễ rồi, trong đôi ba bữa, người dễ hay đau bụng, ấy là bị tử-cung bóp ra bóp vô nhỏ lại và đầy máu cục trong tử-cung ra.

Còn sự bôm rữa, ta cũng đã khuyên mãi: như có đồ sạch, có nước chín, thuốc làm thiết kỹ càng sạch sẽ, như vậy thì bôm mới có ích. Bông không thì thôi, dễ tự nhiên tốt hơn, và có ích hơn. Ta nhắc lại chẳng nên dùng một cái ống bôm cái vòi bôm cho nhiều người được. Phải biết rằng cũng có người đàn-bà để đau bệnh truyền-nhiễm, và dùng một cái vòi bôm cho nhiều người, ấy là hại cho người ta lắm, vì nhiều khi cái vòi bôm rữa không sạch và nấu không kỹ. Thà đi bộ hơn là đi xe hơi với một người chẳng biết cầm máy.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN.



# VĂN-UYÊN

## NGƯỜI BỊ ĐÀY NHỚ TỚI THỦY-KIỀU

Chẳng khéo tu mà chẳng vụng tu,  
Sống đời phải sống để ăn ru?  
Rắp nhà em hóa thân làm đi,  
Việc rủ anh ra đứa ở tù.  
Gió bụi hân liều đời phẫn-đại,  
Bùn than chỉ quản phận mây râu.  
Còn-nôn nầy với Lâm-trí nọ,  
Thân thể cùng chung một đoạn sầu.

V.T.

## NHỚ BẠN

Chẳng biết trí âm ở chốn nào?  
Để ta rày ước lại mai ao.  
Bóng hồng khuya sớm hăng tơ  
tường,  
Tin nhận đêm ngày những khát khao.  
Truyện cũ ghi lòng còn nhớ mãi,  
Lời xưa tạc dạ dễ quên sao?  
Bốn phương mù mịt khôn tìm hỏi,  
Chẳng biết trí âm ở chốn nào?

## ĐÔNG CẢM

Thu qua lại tới đông ngay,  
Cánh trời xem đã đổi thay khác  
nhiều.  
Cỏ cây ủ dột tiêu điều,  
Phổ phường vắng vẻ ra chiều buồn  
tanh,  
Mây mờ che khắp trời xanh,  
Sườn non tuyết đọng, đầu gành  
sương rơi.  
Chim muông lặng tiếng im hơi,  
Hang sâu bụi rậm tìm nơi lánh mình.  
Trông phong cảnh những buồn tanh,  
Hắc hui trận gió qua mảnh cột ai.  
Giọt mưa thánh thót mái ngoài,  
Cánh trường đàng đàng khiến người  
vẫn chờ.

DƯƠNG-ĐÌNH-TÂY

## HỒNG-LẦU OÁN (TẠP KIỀU)

Trăm năm trong cõi người ta,  
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao.  
Đoạn trường là số thế nào?  
Ngập ngừng muốn gởi thấp cao sự  
lòng.

Phụ phàng chi mấy hóa-công,  
Lém chi dày tia vô hồng lóm nau.  
Binh-khang nấn ná bấy lâu,  
Để ai trắng tút, hoa sầu vì ai?  
Thờ ơ gió trúc mưa mai,  
Hại thay mang lấy sắc tài làm chi!  
Đầu xanh đã tội tình gì?  
Chờ cho hết kiếp còn gì là thân.  
Tiếc thay trong giá trắng ngần,  
Làm gương cho khách hồng quần thứ  
sôi.

Biết sao binh đá vỡ rồi,  
Túc nhân áu cũng cơ trời ở trong.  
Đã sanh ra kiếp long đong,  
Nghĩ lòng lại xót xa lòng dòi phen.  
Bể trần chìm nổi thuyên quỳên.  
Thân sao bướm chán ong chường  
bấy thân?

Đã dầy vào kiếp phong trần,  
Kip chầy thôi cũng một lần mà thôi.  
Song sa vô vô phương trời,  
Kháng kháng buộc mãi lấy người  
hồng nhan.

Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn,  
Cùng liều ngọc nát, hoa tàn mà chi.  
Đỡ dang nào có hay gì,  
Thân này thôi có còn gì mà mong.  
Hoa theo nước chảy xuôi dòng,  
Đời người đến thế là xong một đời.  
Than ôi! sắc nước hương trời,  
Nghĩ thân mà lại ngậm ngùi cho thân.  
Đoái thương muốn dậm từ phần,  
Chẳng vô mà rồi, chẳng dần mà đau.  
Buồn trông nội cỏ dầu dầu,  
Để ai lấp thắm, quạt sầu cho khuấy.  
Khéo là mặt dạn mây dày,  
Không dưng chưa để mà bay đàng  
trời.

Nghĩ đời mà ngán cho đời!  
ĐỒ-VĂN-THIỆN

## KHUYẾN CHỒNG

Chàng ơi! chàng phải cố ra công,  
Mở mặt nam nhi với núi sông.  
Quyết chí báo đền ơn đường dục,  
Ra tay trang trải nợ tang bồng.  
Làm cho rõ mặt trai Nam-Việt,  
Chớ để mang danh giống Lạc-hồng.  
Hồ thỉ chi trai chàng chớ ngại,  
Việc nhà đã có thiếp dầy trồng.

## VỢ NHÀ NÔNG THỨC CHỒNG DẦY

Mặt trời kia đã mọc đàng đông!  
Thức dậy đi thôi, ời hời chồng!  
Ngân nước đắp bờ tua găng sức,  
Trừ sâu nhổ cỏ phải ra công.  
Nắng mưa chớ có sờn tâm chí,  
Sắt đá xin cho vững tâm lòng.  
Gió thuận mưa hòa khi gặp buổi,  
Rồi ta mặc sức được thong dong.

T.T.T.T

## TRÁCH HÈ

Hè sao nắng bức biết bao là!  
Nung nấu người đời mãi thế a?  
Mặt đất bụi mù, cây cỏ lộng,  
Từng mây lơ lửng, trắng vàng pha!  
Ve ngâm trước bụi, nghe rầu rí,  
Quê gọi bên đồng, giọng thiết tha!  
Muốn họ khát khao lòng đợi nước,  
Mong cơn nồm thổi trận mưa sa.

## NHẮN BẠN ĐỜI BỊ XA

Gánh nợ nam nhi nước với nhà,  
Giọc ngang sá kể bước gần xa!  
Lòng riêng há phải ham danh lợi,  
Chi cả mong đền nợ quốc gia.  
Sương tuyết quản chi thân lữ thứ,  
Phong trần nào ngại sức xông pha!  
Bốn phương trí kỷ là ai đó?  
Một khối tinh chung, ta biết ta!

TRINH-PHÚC-THÀNH  
(Song-Ninh).





## VIỆC THẾ GIỚI

### TRONG 5 THÁNG NAY



Trước kia, có lẽ cách một vài kỳ, bản-báo lại có một bài thuật tóm tắt những việc lớn trong thế-giới để cống-hiến chị em. Vì biết rằng có nhiều chị em ham nghe ham biết mọi việc mới lạ xảy ra trong năm châu bốn biển. Đã có lần, cách bốn năm số báo, để khoáng-phế mục này, mà bản-báo tiếp được nhiều thư gởi về rầy bản-báo là làm biếng. Coi vậy thì đủ biết chị em chú ý về việc thế-giới là thế nào. Cơ-quan này đầu của dân bà mặc lòng, cũng không thể bỏ mục ấy được.

Nhơn bão đình bản hết 5 tháng, thành ra tin tức thế-giới bị gián-đoạn; bây giờ bản-báo tưởng nên thuật sơ mấy việc nào lớn, đã xảy ra trong cái thời-gian ấy, để cho tin tức được liên-tiếp nhau.

Thế-giới không có ngày nào là không có việc: nào là chỗ nợ chánh-phủ đổi thay, nào là nơi kia nhơn-dân xao-xuyến, nào là nhơn-sự biến-chuyển, nào là khoa-học phát-minh; chuyện thế-giới cách nhau một phút một giờ, là đã có chỗ đáng nói đáng ghi rồi, đứng nói chỉ là cách 5 tháng trời, thì thiếu gì là chuyện đáng kể. Nhưng nếu kể ra cho hết, thì biết bao nhiêu giấy mực cho vừa, bởi vậy đây chỉ kể mấy chuyện quan-hệ mà thôi.

Thế-giới có một chuyện chung, là từ cuối năm ngoái đến giờ, không có nước nào mà không có cái nạn kinh-tế khốn-cùng, nhơn-

dân thất-nghiệp; hiện nay nước, nào cũng còn đắm đuối vào trong vòng ấy mà chưa thoát thân ra được.

Còn chuyện riêng từng nước, thì tưởng nên thuật lại chuyện Hồng-mao đã giảng hòa với Ấn-độ, chuyện Y-pha-nho đã đuổi vua đi mà lập thành dân-quốc.

Suốt một năm ngoài, phong-trào cách-mạng ở Ấn-độ sôi nổi, tuy chánh-phủ Hồng-mao đã bắt giam thành Gandhi, đã bắt chết người vô số, đã mở ra hội-nghị Bàn-tròn ở Luân-đôn, nói rằng bản-tính việc cải-cách cho Ấn-độ, nhưng mà sóng gió vẫn không yên. Hồng-mao có binh có súng, dân Ấn-độ chỉ có khí-giới bằng cách không phục-tùng, không đóng thuế và tẩy chay hàng hóa Hồng-mao, thế mà làm cho Hồng-mao thiệt hai đảo đẽ. Nếu để vậy hoài thì nguy cho công-ước buôn bán của Hồng-mao lắm.

Bởi vậy đầu năm nay, Hồng-mao đã thả thánh Gandhi ra, rồi quan Kinh-lược Hồng-mao ở Ấn-độ là ông Irwin cùng thành nghị-hòa. Hòa-ước ấy, phía dân Ấn-độ hãy đẹp hết cuộc cách-mạng lại, phía Hồng-mao tỉnh mở cuộc hoi-nghị, để hai bên hàn-tinh với nhau, có lẽ Hồng-mao sẽ cho Ấn-độ thành ra nước phiến-thuộc tự-trị như là Canada, Australie.

Việc mới đến đó. Bây giờ Ấn-độ đã có quan Kinh-lược Hồng-mao mới là ông Wellington, còn hội-nghị kia thì chưa mở. Tới chừng mở, có lẽ thánh Gandhi

cũng dự vào.

Nước Y-pha-nho (Espagne) ở Âu-châu, từ tháng 9 năm ngoái, dân, lính, thợ, học-sanh, quan-lai, đều nổi lên, để mưu đánh đổ nền quân-chủ mà lập dân-quốc. Vua Alphonse XIII nước ấy, hết sức châu-toàn, trừng-trị thẳng tay, có mua chuộc lạng dân có, dặng móng giữ vững cái ngôi của mình, nhưng mà không được.

Đầu tháng 4 mới rồi, khắp trong nước có cuộc tuyên-cử Nghị-viên thành-phố, chỗ nào dặng dân-chủ cũng thắng, dặng quân-chủ cũng thua. Nhà vua biết sự-thế nguy rồi, phải bỏ nước ra đi. Thế là ngày 14 Avril, thì dân-quốc Y-pha-nho thành-lập. Chánh-phủ dân-quốc bây giờ, ông Zamora làm đầu.

Còn vua Alphonse hiện nay lưu-lạc ở Paris, đang mong tới tháng 6 này, có cuộc tuyên-cử Hạ-nghị-viện, nếu như dặng quân-chủ thắng, thì ngài có cơ khôi-phục giang-san được. Nhưng cái sự trông mong của ngài có lẽ chỉ là mộng thôi.

Trong 5 tháng, chỉ có hai việc lớn đó. Ngoài ra, cũng trong cái thời-gian ấy, nước Pháp có nội các Laval lập ra, bây giờ vẫn còn; nước Tàu đã đòi được ít nhiều quyền lợi mà bấy lâu các nước Âu-Mỹ chiếm giữ; còn quan hệ tới phụ-nữ ta, thì hồi đầu năm nay, có cuộc hội-nghị của Phụ-nữ Á-châu, nhóm ở Ấn-độ. Việc này để bản báo thuật rõ ra ở một bài khác, trong một kỳ báo khác.



## VIỆC NƯỚC NHÀ

### TRONG 5 THÁNG NAY



Trong 5 tháng nay, nước nhà cũng có nhiều chuyện nên thuật lại.

Về chánh-trị, thấy Chánh-phủ bảo hộ thi-hành ít nhiều việc mới. Trong Nam ta, ví dụ như việc đóng giấy thuế thân, đổi lại cách dân có; tuy rằng tiền thuế thân chưa giảm xuống được, chưa được các tỉnh như luật như nhau, nhưng mà làm cách dân có, thì cũng tránh được cho dân những sự đợi chờ phiền phức như trước. Ở Hà-tiên và Rach-giá, đã thi nghiệm lập ra hai làng, kêu là làng « Thục - dân Việt - Nam » (Village de Colonisation Annamite), nghĩa là nhà nước phân phát đất công cho dân nghèo, mỗi người 5, 10 mẫu để khai phá làm ăn, rồi nhà nước cho làm chủ ruộng ấy. Thi-hành chánh sách đó là muốn cho bọn điền-tốt tá-canh, cũng có thể trở nên tiêu-diễn-chủ, chớ không phải trọn đời cày thuê làm mướn hoài.

Còn như phong trào cộng-sản, thì trong Nam ngoài Bắc, những việc rắc rối, bắt bớ, tra xét, trừng trị, mỗi ngày mỗi có luôn luôn. Mấy tháng nay, trong Nam ta yên, trừ việc xao xuyến ở Bến-tre, mà lính còn đang đồn trú canh phòng, và việc xảy ra ở Saigon, ngày 8 Février, một tên dặng viên cộng-sản (1) bắn chết viên Thanh-tra Legrand, thì ngoài ra là bọn cộng-sản bị tróc nã trừng trị mà thôi, chớ họ không hoạt động biểu-tình như hồi năm ngoài

đặng. Ngoài Bắc đại khái cũng thế. Chỉ có ở Trung-kỳ, phía trong thì Quảng-ngải, phía ngoài thì Nghệ-an, Hà-tĩnh, trong mấy tháng vừa qua, đã có nhiều chuyện lòi thối, nhiều máu trôi chảy. Tức như bữa 19 Avril, ở Nghệ, Tĩnh, có 150 người chết. Rồi bữa 1er Mai mới đây, cả ba tỉnh Quảng-ngải và Nghệ, Tĩnh, có 170 người chết. Mấy tỉnh ấy, lính lê-dương đồn trú rất đông, và tuần phòng cẩn thận lắm.

Các tay yếu-nhơn cộng-sản, đã bị bắt nhiều rồi. Những người phạm tội trị-an từ năm ngoái, như Kỳ-Con, Nguyễn-văn-Nho, Lê-hữu-Cánh v...v... bị Hội-đồng Đê-hình làm án xử tử, thì đều đã hành hình phục pháp mấy tháng nay.

Từ thường tội mà bị án khổ-sai, thì nhà nước chớ giải qua cũ-lao Inini ở bên Mỹ-châu, để làm nhơn-cống khai phá. Từ quốc-sự bị án trên 10 năm cũng phải đi. Một chiếc tàu riêng, ở bên Pháp qua, là tàu « Martinière », rước tù ở Bắc và ở Côn-lôn đi, cả thảy chừng 5, 6 trăm người, chở qua Inini. Tàu ấy có ghé bến Saigon hai tuần lễ, có lẽ nay đã nhờ neo đi rồi.

Kinh-tế, thì đầu năm đến giờ khuôn bách lâm. Nhà nông gặt lúa về để đó, giá có ba bốn các một gia, mà không có người mua cho. Lúa mất giá và bán không được, là có ảnh hưởng khó khăn cho tất cả mọi việc mọi nghề

khác. Nhơn đó mà nông gia không tiền trả nợ, bị tịch biên phát mãi ruộng đất; nhà buôn ế ảm, vỡ nợ và đóng cửa rầm rầm; các sở các hãng rút bớt lương bổng và người làm; xét ra người nào nghề nào, cũng thấy than thở rên siết cả.

Các chủ vườn cao-su cũng rên dữ, nhưng đã được nhà nước kiếm cách bảo hộ cho, là mỗi ki-lô cao-su xuất cũng được tiền thường 3 các; công-nho lại xuất ra 2 triệu, để cho họ vay nội năm nay, lấy tiền đó trồng trĩa sản sóc vườn tược của họ. Các chủ trồng cà-phê, cũng được nhà nước cho vay 800 ngàn đồng.

Còn nông dân đang thỉnh cầu nhà nước cho vay tiền làm mùa tới; xin can thiệp vào việc công nợ, để nhà băng và chủ nợ cho triển tới năm sau; xin kiếm chỗ tiêu-thu cho dân bán lúa; những đều thỉnh cầu cứu cấp ấy, Chánh-phủ còn đang xét, chưa biết ra sao.

Trong mấy tháng bản-báo cách biệt trên dân ngôn-luân tiếu-tức, thì chánh-trị là thế, kinh-tế là thế đó. Kỳ này tóm tắt những việc trước như vậy, từ sau trở đi, lại có mục riêng, để biên chép tin tức mỗi việc mỗi tuần cho độc-giả biết.

(1) Người này tên là Huy, 17 tuổi, bị bắt nhưng không chịu khai gì hết, và đã bị tòa Đại-bình Saigon làm án xử tử bữa 17 Avril, hiện nay còn giam trong khám.

# CẬU TÂM LỘ

## XÁ HỘI TIỂU-THUYẾT

(Thực Mạnh-Trắng-Thu)

Năm tháng sau, nghĩa là năm tháng sau khi câu chuyện thuật trong bốn tiểu-thuyết « **Mạnh-Trắng-Thu** », Tâm Lộ chỉ về Trávinh thăm Minh-Đường có một lần, chừng mười ngày rồi đi mất, không ai biết đi đâu, và cũng không ai gặp nữa.

Ta đã biết Tâm Lộ tuy là con chửa hoang, tuy tâm thần phải vất vả mười mấy năm trời, song sự thông minh của Tâm Lộ ít người bì kịp, mà tâm lòng của Tâm Lộ cũng khác hẳn người thường. Bởi vậy nên mấy tháng nay Tâm Lộ vắng mặt, thì có nhiều người đã đoán chắc rằng Tâm Lộ đang theo đuổi, dò xét một việc gì chứ chẳng không đâu.

Phải, Tâm Lộ lên Saigon mấy ngày nay và trú ngụ tại Lương-Hữu Khách-san, để quyết lòng tìm lại hai chiếc nhẫn của bà Cai làm mất lúc nọ.

Còn hai mươi ngày nữa thì tới ngày Minh-Đường làm lễ thành-hôn với cô Kiều-Tiên. Những thân bằng quyến thuộc của chàng trai và nàng gái, ai ai cũng đang lo sắm sửa lễ-vật để đi mừng đám cưới. Tâm Lộ muốn kiếm một món đồ gì vừa quý báu, vừa có ý-nghĩa, để đi mừng tân-lang và tân-giái-nhơn cho khác cả mọi người mới vui.

Ngồi một mình trong phòng nhà hàng Lương-Hữu, Tâm Lộ chống tay vào gò má mà suy nghĩ: « Cậu Minh-Đường có nói với ta rằng hai chiếc nhẫn ấy mất đã năm năm nay rồi, chẳng còn nghe ai nhắc nhớ tới nữa. Mất một cách bí-mật và vô cơ như vậy, tất phải có cái ẩn-tình gì trong đó chứ chẳng không. Theo như quyền thuật-ký của cô Kiều-Tiên ghi chép thì ta có chỗ ngờ... mà ta phải tìm cho ra mối. Muốn tìm cho ra mối, tất phải gặp mặt cô Huệ mới được. »

Tâm Lộ suy nghĩ như thế rồi lấy làm đắc ý, bèn lên xe đi Bình-Lợi. . . .

Mặt trời đã xế bóng về tây, mấy khóm mây xanh xanh trắng trắng đã hóa ra màu hồng, liền tiếp nhau kết thành một bức màn che ngang nửa lừng, xa xa có một bầy chim trắng cánh về non, khi giương chữ nhưt, khi kéo hàng binh, gió thoảng lại rai, mấy cây hồ-đề cao buống tiếng đờn riu rít. Bên ngoài sông nhỏ, đôi ba chiếc thuyền con lên xuống nhẹ nhàng với năm bảy chị hàng buôn nói

cười vui vẻ. Cảnh chiều tuy đẹp nhưng đối với những người trong lòng chan chứa sầu tình thì cũng lạnh đậm vô cùng... Trên bực sông kia, dưới cội cây bần, một cô trạc chừng hai mươi tuổi, mặt trắng, lông mày xanh, trông mắt đen, mặc áo quần cầm-nhung trắng, đang ngồi vọc nước... Nét mặt cô rất đau đớn, dường như cô đã gặp lắm sự bất bình. Hình vóc cô ốm nhỏ, mái tóc cô xanh xanh, đen bóng dưới nước làm cho cô ngồi ngẩn ngơ... Cô rút tay lên nhìn sững cái hình cô trong tấm gương sông vắng vặc... Những nét thâm đậm trên mặt làm cho cô thở ra mà than thầm... Cô than thở một cách đau đớn, thỉnh thoảng lại nhìn quanh xem thử có ai nghe lên chăng!

Cô ấy tức là cô Huệ, con ông Hội-dồng Ngưu vậy. Từ lúc cô hay được tin Ta-minh-Đường đi hỏi cô Kiều-Tiên, mà cô Kiều-Tiên lại chính là cô giáo năm xưa, thì cô đau đớn vô cùng. Cô không ở Cầu-Ngang nữa, cô lên ở Bình-Lợi là một nơi của ông Hội-dồng thường lên nghỉ chơi trong lúc đi chơi Saigon. Nhà cất gần sông, kiểu cách rất đẹp. Tuy là đẹp, nhưng đối với cô Huệ thì cũng không ra gì, vì cô không hề để ý đến.

Cô thấy mấy chiếc thuyền chèo qua rồi, đoàn chim bay xa rồi, tư bề phẳng lặng, chỉ còn tiếng lá du đưa, tiếng sóng đập dồn chũt đỉnh, thì cô lại than: « Cái đời ta sao mà dở dang đến thế! Từ khi còn bé vẫn đã ôm ấp một tấm hình thương, lòng không đời đời; ta những tưởng rằng Minh-Đường có dạ yêu ta, té ra nay sự mơ ước của ta lại hóa ra bọt nước sóng xao, ngọn đèn gió tắt. Tệ chi lắm vậy, hử Minh-Đường? Khi nào anh cầm tay em đi chơi trên cánh đồng rộng, cùng hười đóa hoa thơm, cùng chuyện trò, cùng ước hẹn, mà nay anh lại đành để cho em sầu não thế này? Nếu anh không có chút tình với em thì anh đừng ngó em, anh đừng nhìn em, anh đừng chào hỏi em, anh đừng để cho em ước mong, anh đừng làm cho em trông cậy. Sao anh lại kêu em bằng em ngọt ngào như mặt, anh làm cho em cứ phải mơ màng đến cảnh tương lai?... »

Cô trách Minh-Đường với cái bóng cô dưới nước một hồi, cô sa đôi hàng lệ, rồi thở ra mà nói thầm

rằng: « Thôi rồi! Cảnh tương-lai là cái cảnh này đây! Còn vài mươi ngày nữa thì đến bữa đám cưới... Ai vui cười, ai hóm hờ, mà đành để cho ta phải đau đớn, phải ù ề. Ừ, họ sẽ nhìn nhau, họ sẽ cầm tay nhau, họ sẽ âm thầm trò chuyện với nhau, họ sẽ đọc đến cái tên xấu-xi của ta rồi bĩ báng ta. Ôi! Cái thân sống của con người nghĩ cũng buồn thật! »

Lúc bấy giờ bóng trời đã tối, cảnh lại càng phẳng lặng êm ái hơn nhiều, cô Huệ ngẩn ngơ với cái khoan không không mà thấy mường tượng những cái hình ảnh trước mắt. La thật! Muốn quên, muốn không nghĩ đến Minh-Đường, mà sao lại cứ thấy, thấy hoài, thấy mãi; không phải thấy bằng con mắt, mà lại thấy bằng tư-tưởng. Thấy bằng con mắt còn có khi quên, chứ thấy bằng tư-tưởng thì không sao không nhớ được. Cô tức mình, nghiến răng mà rằng: « Con Kiều-Tiên kia! Mày giết người thương của ta, làm cho ta mất cả sự ao ước, hừ cả cuộc tương-lai, mày đừng trách ta tàn nhẫn... »

Nếu có ánh sáng mặt trăng soi vào mặt cô Huệ trong lúc này thì thấy rõ sự tức giận, làm cho cái vẻ đẹp của cô hóa ra kỳ dị ghê gớm la thương. Cô không phải không mặt-mà, nhưng khi cô nghiến răng, con mắt cô nổi hào-quang, thì ta trông mặt cô khác-khe, mà hung dữ vô cùng. Cô đứng phắt dậy, nói một mình rằng: « Nếu ta cứ ngồi trên sông này mãi, than vãn thờ dài mãi, thì thân ta thêm tiêu-tụy mà không bỏ ích gì. Ta đã có công học-vấn, ta đã có chút tư-tưởng, sao ta lại không dùng cách gì để ngăn cuộc hôn-nhơn kia, kiếm thế làm cho hai đảng không chung cùng với nhau được. Ừ, phải rồi. Hôm nay mới hai mươi, còn hiểm hiem thì giờ. »

Cô vung tay một cái, tỏ ý đã nhất định, cô hé miệng cười một cách rất ghê gớm, rồi bước vào nhà... Cô vừa xây lại thì thấy một người mặc Âu-phục đứng vòng tay nhìn cô... Cô giật mình, bước lui lại một bước, người ấy chào cô và hỏi: « Thưa cô, có phải đây là nhà của ông Hội-dồng không? Tôi thấy trong nhà không có ai, nên không dám vào... Tôi đi quanh ra mé sông chơi, té ra lại may gặp cô, xin cô cho tôi biết, tôi rất ơn. »

Thấy người lễ phép, cô liền mời vào nhà, bảo đưa tờ giấy pha trà, rồi đáp rằng: « Chính đây là nhà của ba tôi, thầy hỏi thăm có việc gì chăng? »

Người ấy nhìn cô, thấy nét mặt còn đau đớn, cặp con mắt còn đỏ lờm, thì biết là cô đã đứng lâu ngồi lâu, nên nói một cách thung dung rằng:

« Té ra có mà tôi lại ngờ rằng ai, vì tối trời nên tôi không trông thấy rõ. »

Cô như ra đang ngờ ngẩn, hỏi lâu mới gạt đầu, nói:

Tôi nhớ rồi. Té ra cậu mà tôi tưởng là khách nào là

Tâm Lộ mới miệng cười rằng

Hôm nay nhơn lúc rảnh, tôi đi Thủ-Đức chơi, về ghé lại thăm cô, chờ không có việc gì là... Mấy lúc này cậu Minh-Đường có lên thăm cô không?

Cô Huệ không còn muốn nghe đến hai chữ Minh-Đường nữa, mà Tâm Lộ cứ kheo gởi mãi, làm cho cô phải thờ ra, rồi đáp rằng: « Không, lúc này người ta vui, người ta đã có bạn tri-am, người ta còn lo sắp đặt cuộc đám cưới, người ta có tưởng chi đến tôi, ó đời thương vậy đó, lòng người thay đổi không chừng. Nhưng mà thôi, tôi cũng cầu cho họ sung sướng suốt đời. »

Giọng cô nói rất cay đắng, đôi khi có lại cười lạt. Tâm Lộ đã đoán thấu sự phiền trách của cô, nên nói:

Cô trách cậu Minh-Đường phụ bạc cô, để cô chịu đau đớn một mình, có lẽ có hiểu lầm câu đó chăng?

Cô Huệ không để cho Tâm Lộ nói hết lời, cô mỉm cười rồi nói: « Cậu kheo làm trang-sư cho kẻ bạc tình lắm. Cậu hay tin lời người ta hoai! Chớ một người thông minh như Minh-Đường có lý nào lại không hiểu cái tình của tôi. Trong những câu nói của tôi đều có lý, ra cái tâm lòng thầm yêu trộm mến người ta, té đâu người ta lại không biết? Người ta giả đo khổ đau để gạt gẫm cái yếu ớt của dân bà. Biết bao phen người ta đã gọi thơ cho tôi, đã nói rằng người ở đó mà được sung sướng hoàn toàn là những người biết nhau, hiểu nhau, yêu nhau một cách chính đáng. Tôi ở gần Minh-Đường, tôi thường nói chuyện với Minh-Đường, tôi biết Minh-Đường là người thế nào nên tôi mới yêu Minh-Đường, vậy thì sự yêu của tôi có chính đáng hay không mà Minh-Đường lại nó phụ bạc tôi cho đành. Dầu cho thế nào đi nữa, Minh-Đường cũng phải biết sự khổ tâm của tôi chứ. Mà thôi, người ta đã quên mình rồi, nói làm chi nữa. »

Tâm Lộ thấy cô Huệ nói đến câu chột ấy mà mặt buồn dả dượi, cô thở ra rồi nhìn qua cái bàn sách, cậu thấy vậy cũng thương tâm, nhưng không phải là cậu đến giải khuyên cho cô Huệ, mà chính là muốn dò hỏi câu chuyện chiếc nhẫn, nên cậu nói: « Theo như lời cô thì sự thương yêu của cô cũng

chánh đáng, vì con mắt cô đã nhìn rõ, được con người đáng yêu đáng trọng kia rồi, song nếu bây giờ cô nói rằng cậu Minh-Đường phụ bạc cô, nếu quả cô phụ bạc thật, thì tất nhiên sự thấy, sự xét của cô đã lầm lạc hay sao? Một người mà phụ bạc kẻ cô tình với mình để theo một người khác, thì phỏng có đáng yêu không? Không, cậu Minh-Đường không phải là người có tánh mới chuộng củ vong đầu, nhưng cậu chỉ thương cô như một người em ruột, nên không nghĩ đến sự chung thân chờ gì. Cậu không hứa với cô câu nào mà cậu đã có hứa với cô Kiều-Tiên rồi thì tất nhiên cậu phải giữ lời hứa chờ sao. Một người biết đều như cô, hiểu lẽ đời như cô, không lẽ trách cậu Minh-Đường như thế. Tôi thường hay suy nghĩ về lẽ đời mà luận chơi như thế, chứ không phải là tôi bình vực chi cậu Minh-Đường đâu. Tuy vậy, tôi lại còn sợ một nỗi cậu Minh-Đường không thể cưới cô Kiều-Tiên được mới là đáng tiếc!

Cô Huệ đang nhìn tấm hình để trên bàn sách, đang hồi hận sự cô không nói ra ngay từ lúc cô đề tên tuổi của Minh-Đường vào trong tấm lòng cô cho Minh-Đường biết, vừa nghe câu chốt của Tâm Lộ thì giật mình xây lại, hỏi cách mau mắn rằng: « Sao mà lại không thể cưới Kiều-Tiên được? Tôi chắc mười phần là đến ngày mừng cưới tháng sáu đây họ sẽ chung cùng với nhau kia mà. »

Tâm Lộ rất có ý, nhìn từ nét mặt, nghe từ câu nói; khi thấy cô Huệ mỉm miệng cười gằn thì biết là cô giận, cô tức tối lắm. Cậu mừng thầm rằng cô Huệ sẽ làm cậu, mà cô lẽ cậu sẽ phăng được mối chỉ rối rắm kia. Cậu nói chằm rãi rằng: « Chẳng có sự gì đoán trước được. Cô không nhớ vụ hai chiếc nhẫn của bà Cai mất năm xưa sao? Bấy lâu nay cậu Minh-Đường gia-tâm tìm kiếm mà không tìm được, nên nghe đầu cô Kiều-Tiên buồn lắm. Cô nói nếu không gỡ được tiếng xấu ấy thì cô không thể ngó ngay mặt người bên nhà cậu Minh-Đường được. Chỉ có bấy nhiêu đó mà tôi lo sợ giùm cho cả hai, và nếu có kẻ thù nào cất cố đem câu chuyện ấy lên báo chương thì thật là lời thời không biết chừng nào! »

Miệng cậu thì nói mà con mắt cậu lại đề vào gương mặt cô Huệ... Cô nghe được mấy lời ấy, lộ ra vẻ vui mừng, nhưng chỉ thoáng qua như chớp... Tuy vậy cậu Tâm Lộ đã thấy nên cậu nói qua loa mấy câu chuyện rồi kiêu về. Cô Huệ đưa ra cữm, gương cười... đứng ngó Tâm Lộ lên xe... xe chạy xa cô mới trở vào, nghĩ bụng rằng như dịp này, ta phá cái đám cưới của Minh-Đường chơi...»

Cô liền vào phòng lấy nhứt-trình, xấp một mớ chữ, rồi sắp lại một bài đề đem cho báo-quán.

Bóng cây đu đưa trước cửa sổ, ngọn đèn xao xiểng trong phòng thơ, gió thổi hắt hiu, dường như đem lại cái tin mưa sắp đến... Minh-Đường mặc áo lụa trắng, ngồi đọc sách... Cũng trong cái phòng ấy, ngày xưa Kiều-Tiên đau đớn trăm chiều mà hôm nay Minh-Đường lại vui mừng khoái-khoái. Chẳng dờ từ trương sách, con mắt chăm nhìn nét chữ, tay lấy những viên đá trắng dâng những tờ giấy bỏ nghiêng ngang trên bàn, miệng chum chiêm cười. Giây lát chàng ngảnh mặt lên ngó tấm lịch treo trước mặt mà nói thầm: « Ba mươi rồi! Còn mười ngày nữa! Còn lâu mà thiệp đám cưới đã gửi đi khắp nơi rồi... Những người được thiệp mời, chắc họ cười ta gắp... nhứt là em Lý. Thế nào gần ngày ấy em Lý cũng về ghẹo ta chứ chẳng không...»

Chàng cười, chàng mơ ước, chàng trông mong cái ngày vui về kia, chứ không nhớ đến chuyện gì đáng lo cả. Chàng xếp sách lại, ngồi dựa ngửa trên ghế, nhìn mấy tấm tranh thêu mà trong lòng khoan-khoái lạ thường. Cái mối chỉ đường kim tươi tốt kia năm xưa đã khăm biết bao nhiêu giọt lệ của người thương vào đó. Cũng đường chỉ ấy, cũng mũi kim kia, mà xưa khêu gợi bao nhiêu nỗi buồn, nay lại đưa đến bao nhiêu đều khoái lạc. Lạ thật! Con mắt người, tấm lòng người, mỗi khi một khác, thay đổi không chừng.

Chàng đang ngồi mơ màng cái cảnh vui thì cửa phòng vừa mở, chàng xây lại thấy Võ-thị-Lý tay cầm xấp nhứt-trình C. L. và N. C. bước vào, mặt xanh như chàm... »

(Còn nữa)

**Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ**

Trước khi lựa chọn hàng giê cho đúng theo  
kiêm-thời, xin qui bà qui cô nhớ hiệu:

**WASSIAMULL ASSOMULL ET C<sup>ie</sup>**

34-36 Rue Calinal

**SAIGON**

P. S. — Qui bà ở xa muốn đúng thứ chi  
xin nói rõ bản hiệu sẽ gửi kiểu hàng và cho giá.

**MỘT BỨC THƠ  
BA MẠNG NGƯỜI**

của LÊ-KẾ-HUYỀN

Cửa hàng bán tạp hóa kia, ở phố Hàng-Đông tỉnh Nam-định, kẻ mua người bán, tấp nập cả ngày, coi có cái vẻ đất hàng đông khách lắm. Tự nhiên một hôm thấy đóng cửa, không biết vì cơ nào?

Cửa hàng ấy là của ai? Là cửa hàng của nhà bà Thông-Trần. Ông Thông-Trần mất đã hơn 10 năm nay, để lại cho bà hai người con gái và một người con trai nhỏ. Cô con gái lớn tên là Ý-Hạnh, thông minh rất mực, nhan sắc tuyệt vời, năm 17 tuổi đã đậu bằng tốt-nghiệp trường Sư-phạm. Vì cô có sắc-tài như thế, cho nên người đến hỏi cũng nhiều,

nhưng cô không ưng ai cả. Sau cô được bỏ đi làm Nữ-giáo ở Ninh bình, nhưn đó mà quen biết Ngô-minh-Châu.

Minh Châu là con bà Giáo Ngô, ở phố Hàng-Bồ Hà-nói. Ông Giáo-Ngô cũng vừa mới mất, để lại một người con gái, tức là Minh-Châu. Minh Châu thông-minh sớm lắm, năm 17 tuổi đã đậu tốt-nghiệp sau đi học Tây ba năm, đậu Tú-tài. Khi về được bỏ ra làm Đốc-học các trường tỉnh Ninh-bình, cùng một tỉnh với cô Ý-Hạnh, thành ra hai bên quen biết nhau.

Từ khi đã biết tuổi vàng, một dây một buộc ai dang cho ra... Ý-Hạnh đối với Minh-Châu, định rằng ngàn năm nhờ bóng tùng-quân, được người bạn chung-thân vừa thông-minh vừa thanh-giá như thế, thời môn-my rặng về biết bao. Nhưng trong khi Minh-Châu bàn với Ý-Hạnh về sự kết-hôn, thời Ý-Hạnh có ý ngăn ngại, yêu cầu cho được phụ-mẫu chi mạng dữ. Minh-Châu biết Ý-Hạnh còn câu

Gần đây bình như chị em ta ở Bắc-hà có một cái « dịch » tự-sát. Nguyên-nhơn phần nhiều là vì tinh: hoặc lờ lăm, hoặc ẻo le, hoặc tai-tiếng; rồi đem cái thân như gấm như hoa, nỏ phò cho ba thước lụa đào, một dòng nước biếc. Việc tự-sát đã làm ồn cả dư-luận, là việc mới xảy ra ở Hanoi tháng trước: Có Tuyết-Hồng mới có 17 tuổi đầu, lấy chồng được năm sáu ngày, vì mang tiếng thất-trình, mà gieo mình xuống hồ Trác-Bạch. Kể đó lữ các báo đăng tin có này bỏ nhà, có kia thất cổ, nhiều lắm.

Tự-sát đã không phải là chuyện hay gì, mà lại có ảnh-hưởng không tốt đến xã-hội. Làm sao trừ được cái tệ ấy, là ở gia-đình phải trông nom, dư-luận phải công-kích, cùng là tờ báo nhà văn, phải lấy tư-tưởng, văn-chương, việc sư chuyện thiệt, đem liết ra mà bày tỏ và phẩm-bình, để cho những cái nguyên-nhơn gì trong xã-hội gia-đình làm cho người tự-sát phải tiêu đi trước, rồi sau cái tư-tưởng tự-sát ở trong óc người ta mới tiêu đi được. Nguyên-nhơn kia tư-tưởng nọ, đầu là vì nhơn-duyên, sanh-kế, hay là gì cũng vậy.

Sẵn dịp có người bạn gửi lại một thiển-tiểu-thuyết doãn-thiền này, là một chuyện thiệt, xảy ra cách mười năm nay, đại-khải cũng gần giống như chuyện có Tuyết-Hồng bây giờ; bổn-báo hãy đăng lên đây, để làm một chuyện tiêu-khuyến cho chư độc-giả, và sau là một vấn-đề bình-luận cho bổn-báo.

P. N. T. V.

nệ theo lối cũ, mà tự xét sự gia-đình mình thời không tiện, bèn mượn người giả làm bức thơ của mẹ gởi cho, để Ý-Hạnh yên lòng.

Gió thu thổi ngọn phù-dung, da em là sắt anh nung cũng mềm... Trước kia Ý-Hạnh còn ngăn ngại chưa quyết đoán, về sau rồi cũng nghe lời Minh-Châu, mà nhìn nhận cái lối tự-do kết-hôn là phải.

Ngày hôm nghinh-hôn, người xem đông như kiến, các thầy giáo, cô giáo, và nam nữ học-sanh, cùng thân thích hai họ, đều đông đủ cả, chỉ thấy vắng mặt có bà Giáo-Ngô, tức là thân-mẫu của Minh-

Châu. Ai hỏi thì Minh-Châu nói rằng vì bà bị cảm không đi được, mà những người thân thích kia, chàng tự nhận người này là chủ, người kia là bác, người nọ là anh em, kỳ thiệt đều là bá vợ cả... Nhưng ai cũng khen thầm rằng: một đời giai-ngẫu kia hẳn chiếm hết được cái ái-tình diêm-phúc của nhân-gian, cho nên đều vỗ tay reo mừng; cái tiếng chúc mừng lẫn với tiếng đàn bảo-hợp, thật là vui vẻ; bà Thông-Trần thấy cũng mừng thầm.

Tối lại, mặt đối mặt, Minh-Châu nhắm nhĩa vuốt ve Ý-Hạnh, rồi nói rằng: Cái đẹp của mình thật là tôi nhìn không chán, giá mình ăn mặc đầm nữa thì đẹp lạ.

Ý-Hạnh nói:

— Không ngờ mình say mê đến thế ư?  
Minh-Châu nói:  
— Đêm nay là đêm gì mà không vui vẻ, sao lại gọi là say mê?

Ý-Hạnh cười nói rằng :
- Trái địa-cầu kia mới là to ! chúng ta đây tuy vẫn là vui là sướng, nhưng cái buồn cái sầu cũng chẳng biết đâu mà hẹn trước được.

Minh-Châu nghe vậy, liền đổi nét mặt, không vui, Ý-Hạnh trông mặt có ý ngần ngại, hình như thần-kinh có bị một vật gì kích thích, trong lòng không yên. Ấy là buổi ban đầu hai bên thành thân, mà tự nhiên có mấy câu nói gở như vậy...

Đến ngày thứ ba, Ý-Hạnh nói với Minh-Châu xin về bài kiến mẹ chồng, thì Minh-Châu cứ hẹn nay, hứa mai, có ý lẩn lưa cho qua ngày tháng.

Qua bảy bữa, hai vợ chồng đến đến trường dạy học, sớm đi tối về, đối với ngọn đèn xanh, khi bàn văn-chương, khi chuyện tâm sự, thật là ái-tình đậm thắm, hình ảnh không rời.

Hết một tuần lễ, rồi qua ngày thứ hai : lúc ấy đã gần đến giờ tan học chiều, Ý-Hạnh đứng ngồi trong trường, thấy tên loong-toong đưa lại cái hộp da, mở ra thấy bức thơ :

HA-DÔNG LE 17 Février 1921

Madame Ngô-minh-Châu née Ý-Hạnh, Institutrice à l'École de Jeunes Filles de Ninh-bình

« Chị Ý-Hạnh của em ơi ! Chị cùng em chưa từng gặp mặt, thế mà em vội viết thơ này, tự em cũng biết thế là không phải lắm. Song sự cơ đã gặp, quan hệ lại nhiều, nên em không thể nào che lấp cái si-nhục của em, mà không thưa cùng chị biết.

« Em hồi nhỏ đính-hôn với Minh-Châu đã gần sáu năm nay, bỗng dưng có một hồi vắng tin, lòng em vẫn lấy làm nghi hoặc. Nay thấy y đã cùng chị tự-do kết-hôn, cả nhà em đều giận, muốn đem việc này đăng lên báo chương, hoặc đem ra giải-quyết tại tòa án, hai lẽ đó chắc là có một.

« Nhưng em nghĩ rằng : Người ta mỗi người một ý-chí, có lẽ nào ép người đã không tâm-thuộc với mình, mà đặt lên trên lòng được. Chị cùng Minh-Châu tự-do kết-hôn, tài sắc vẹn tuyền, chắc hai bên không có một điều gì là không như ý, em đây là người bạc-mang, cũng xin gửi lời chúc cho anh chị bách niên giai lão, trọn đời ở trong bể ái nguồn tình. Xin chị đừng ngại rằng : Kể kia đã hỏi một nơi rồi lại bỏ, mà chị cho thế là người bạc-tình-lang. Vì rằng kể kia cho em cũng như một hang gái tâm-thường, nếu theo lời ước cũ, mà kết-hôn cùng em, chẳng cũng hư-phí cái tuổi trời, cái tài giỏi của một ông Tân-học Tú-tái đi. Người ta nghĩ thế cũng phải, chẳng có lạ gì. Nhưng chị ơi ! Em dám đoán chắc rằng : một sợi tơ tình của kẻ kia ở trong óc nảy ra, mà

« tuyệt nhiên không đoái-trởng đến em một lời, « chính là khi mà cái ái-tình chỉ biết có chị đó thôi, « ngoài ra không cần xét tới sự hành-vi của mình, « nếu lỡ ra một chút thì làm sao ? Ôi ! người ta « thà rằng hy-sanh cái đời mình để cầu cái lòng « yêu-muốn của mình, vậy thật là chí-tinh đó !

« Em đây không phải là tiểu-nhân mà kể rõ cái « sự xấu của người, nên em đem những vật của « kẻ kia đính-ước với em khi trước, xin gửi trả lại « cả ; em nghĩ như thế là để cho người nhà em « dẫn có muốn đăng báo hoặc đi kiện, cũng không « lấy gì làm tang-chứng, và em cũng đã lựa lời yên « ủi thân-mẫu em, xin thôi đừng kể đến chuyện « ấy nữa. Còn về cái thân em, thời cái vinh cái « nhục, hết thầy em đổ xuống dòng nước bể đồng, « nhân-duyên kiếp này đã là bạc bèo lỡ lằm, thời « cũng chẳng muốn ở giữa hồng trần làm gì nữa.

« Chị ơi ! . . . . . nếu chị có « lòng thương em, thì xin cứ nói rằng : « Ngày ấy, « tháng ấy, năm ấy, ta nhận được một bức thơ « tuyệt-mang của một người con gái tên là D. T. « Đám, xem trong lời lẽ ta cũng thương là tình « thật. « Xin chị nói cho một câu như thế, thời kẻ « bạc-mang này, dầu ngủ một giấc ngàn năm, « cũng như là ở chung với chị một kiếp.

Dương-thị-Đàm kính thơ

Cô Dương-thị-Đàm là ai ? Cô là con gái ông Cử Dương-dinh-Bảo. Ông đã mất sớm, cô ở cùng mẹ, nhà buôn bán ở tỉnh Hà-dông. Mấy năm trước đây bên họ Ngô đã hỏi cô cho Minh-Châu, sau vì ông giáo Ngô qua đời, nên Minh-Châu phải chờ hết tang mới cưới ; đến năm hết tang, Minh-Châu lại được đi Tây học, vì vậy mà nhân-duyên càng chám trễ ra. Trong cái thời-gian lâu dài ấy, cô Đàm vẫn một lòng rằng : « miếng trầu là đầu nhà người », cho nên khi Minh-Châu cư tang và du-học, cô cũng giúp đỡ ít nhiều tiền bạc v. v. Song vì Minh-Châu ở Tây, nhiệm được cái thói tự-do kết-hôn, khi về lại được bỏ Đốc-học cùng tỉnh với Ý-Hạnh, thành ra quen biết Ý-Hạnh. Từ khi quen biết Ý-Hạnh thời Minh-Châu có ý lat tình với cô Đàm, đến bây giờ có nghe tin câu đã tự-do kết-hôn cùng Ý-Hạnh, cả nhà muốn đi kiện danh-giá, nhưng cô lựa lời khuyên giải, nhất định không để cho người nhà sanh chuyện. Một hôm, cô thông thả, viết một bức thơ gửi cho Ý-Hạnh, tức là bức thơ trên đó.

Ý-Hạnh xem chưa hết bức thơ, trong người

hình như có hơi điện giật, con mắt đen sầm lại, đồ đạc trong nhà như lay chuyển cả, bức thơ trên tay cũng rớt xuống đất. Cô gượng cúi xuống lượm lên, cô xem cho hết. Trên giấy, thấy đậm-dễ những giọt lệ hồng pha lẩn với mực đen.... Đọc thơ xong, lại lấy những đồ-vật ở trong hộp ra coi, thấy có 4 cái khăn thêu, 2 cái can viết bằng vàng, 6 cái thiệp-danh và 6 bức tiểu-ảnh của Minh-Châu ; các thứ đều gói lại, để trong hộp tử tế.

Coi xong cả thơ và đồ-vật rồi, thì Ý-Hạnh gục đầu xuống bàn nhắm mắt lại, không nói gì cả. Chợt có đưa hầu trong trường bưng chén nước lên, thấy vậy thất kinh, hỏi rằng : « Thưa cô, có bị cảm phải không ? » Ý-Hạnh đáp lại một tiếng « không », rồi bảo để chén nước đó. Lúc bấy giờ trong lòng Ý-Hạnh hơi tỉnh, nghĩ lại những lời như sóng vỗ lừa nung của cô Đàm, rồi than rằng : « Những người dung-tâm nhân-tử như thế, trên đời này chưa dễ đã có mấy người, thật đáng gọi là can-quắc anh-hùng vậy. Lại nghĩ đến Minh-Châu bỏ vợ đã hỏi trước, khéo nói dối gạt ta vào chỗ bất nghĩa, thì đối với đạo-đức thật là có tội lớn » Cô càng nghĩ càng tức-tối trong lòng....

Trời đã sầm sầm tối, đồng hồ đã đánh 5 giờ, tay cầm cái hộp bước ra cửa trường, than ôi ! tự mình cũng chưa biết rằng : cái bước bước ra lần này là lần cuối cùng, mà những bóng tà-dương, những cánh hoa ngọn cỏ ở trước nhà trường, hình như có ý tỏng-biệt một vị mỹ-nhân tuyệt thế.

Phương-ngôn Tây có câu rằng : Những sự rất mau chóng của thiên-hạ, là hơi điện và óc nghĩ, chỉ có hai cái ấy mà thôi. Ý-Hạnh bước ra cửa trường được vài bước, hột châu lã-chã, gan ruột thất dau, tay cầm cái hộp, liệng xuống đất một cái rất mạnh, nói rằng : « Con Ý-Hạnh kia, mầy vốn là một đứa con gái kỳ khôi, mà mầy lại chịu để cho người ta chưởi mắng mầy một cách êm-dềm tao nhã ấy ư ? Người ta ai không chết, nhưng nên chết một cách cao-thượng, để giữ lấy cái thanh-giá là hơn. »

Về đến nhà, thời Minh-Châu đã về trước, đương ngồi nói chuyện với mẹ vợ (tức là bà Thông Trần, vì lúc ấy bà Thông Trần lên thăm con ở Ninh-bình.) Thấy Ý-Hạnh về, Minh-Châu liền đứng dậy nói rằng : « Gồi chờ đã lâu lắm, sao hôm nay về trễ vậy ? Cái hộp gì đó, sao không sai đưa nào nó cầm cho mà cầm lấy cho nặng ? » Ý-Hạnh chưa kịp trả lời, bà mẹ nhìn vào mặt con rồi hỏi rằng : « Con mới bị cảm phải không, ngộ mặt mầy lợt lạt thế kia ? » Ý-Hạnh cười nói rằng :

« Thưa mẹ, con không chuyện gì cả, chỉ có trong mình hơi mỏi một chút thôi. » Nói rồi, ngảnh lại nói với Minh-Châu rằng : « Cái hộp này mới nhận được của người bạn gửi mừng vợ chồng ta, trong ấy cũng không có vật gì là nặng lắm. » Rồi cô bỏ đi thẳng vào phòng thay áo, cắt cái hộp vào trong rương, mới đi ra bàn ăn, gượng nói gượng cười, vui vẻ như thường, chỉ có một điều ăn ít hơn mấy bữa trước, nhưng không ai để ý làm chi. Cơm tối vừa xong, cô đợi mẹ vào giường nằm, rồi cô tới trước giường nói chuyện kia khác cho đến khi mẹ ngủ ; có lại qua vò và chuyện trò với các em hồi lâu. Lúc ấy Minh-Châu ngồi trong phòng, đang coi một cuốn tiểu-thuyết, có ý chờ Ý-Hạnh vào. Thấy Ý-Hạnh vào, chàng hỏi rằng : « Bấy giờ đã hơn 10 giờ, đi nghỉ chớ ? » Ý-Hạnh cười nói rằng : « Tôi hôm nay có nhiều thơ phải trả lời, mình nghĩ trước đi, để tôi viết thơ trả lời cho chị em đã. » Minh-Châu vốn yêu mến và kính-trọng Ý-Hạnh, coi một tiếng nói của nàng như vàng ngọc sấm-set, chàng không hề dám trái, nên chỉ trả lời một tiếng « vâng » mà thôi, rồi nằm ngủ trước. Than ôi ! Minh-Châu có biết đâu rằng cái cười đó là cái cười vĩnh-biệt. Một lát Ý-Hạnh thấy Minh-Châu đã ngủ say, liền đi cạy đèn trên bàn giấy mẹ sau cửa sổ, cầm bút viết thật mau, trước hết viết một bức thơ trả lời cô Dương-thị-Đàm. (Ký sau tiếp)

MÓ'I SỐNG LẠI

Cuốn "CHUYỆN GIẢI BUỒN" củ. quan Đốc-phủ PAULUS HUYNH-TINH CỦA.

Cuốn sách này hết đã lâu nay mới in lại. Có ông NGUYỄN-VĂN-MAI Đốc-học trường Bôn-quốc, sửa, đổi và xem xét kỹ lưỡng.

Sách này để dùng cho mấy nhà trường người Bôn-quốc học viết cho trung chữ Quốc-ngữ; vậy các trò hãy ráng mua mà đọc cho nhuần nhũ hầu sau vô thi chữ Quốc-ngữ khỏi lo mình viết sai, vì sách này dùng để chấm bài thi.

Có bán tại Nhà in và Nhà sách Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT 85-87, Rue d'Orléans





## PHẦN NHỊ-ĐÔNG

### Cách học bài thuộc lòng

Tại làm sao tôi thấy có nhiều trò em học một bài thuộc lòng không dài là mấy câu; mà học mất mấy giờ đồng hồ cũng chưa thuộc? Có lẽ là tại các em chưa hiểu cách học bài thuộc lòng. Cho nên hãy mở tập vở ra thì thấy các em đọc từ đầu bài tới câu chót bài một hơi mau như phi-thoán bay, mà không chịu để trí hiểu nghĩa từ chữ từ câu trong bài là nói những gì.

Đọc! đọc hoài, đọc mãi!! Hết bài, rồi đọc lại. Cũng chưa thuộc lòng một câu nào cả. Thế đầu các em có trí sáng và bền chí cũng phải đọc tất tiếng mới là thuộc lòng cái bài học cho. Còn nói gì tới những trò tối trí và không bền chí thì bảo làm sao không than câu: « Ôi! học là khó đến thế!! »

Tôi cũng như các trò, cũng còn đương lúng học trong trường với các bạn. Nhưng mà tôi học và hiểu bao nhiêu thì tôi không ngần ngại gì mà không viết lên báo chương, — nhưt là từ P.N. T. V. — trong phần Nhị-đông này để nhắc bảo lại các trò nào tuổi nhỏ hơn tôi và học sau tôi thì cũng được biết những điều tôi đã biết.

Các em muốn học bài thuộc lòng « Récitation » cho mau thuộc thì học như cách sau này: Trước khi học bài, — thì đọc

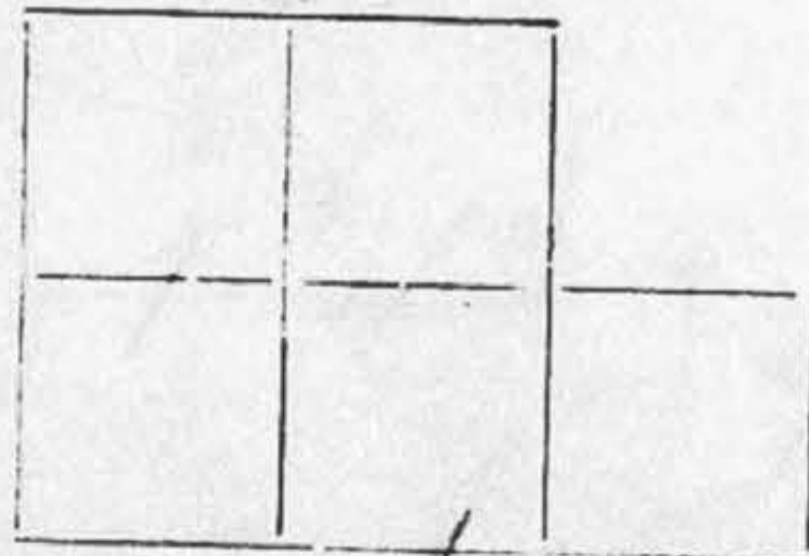
cả cái bài qua một lần đầu cho thiệt chăm và rõ ràng. Vừa đọc, vừa hiểu, vừa để trí nhớ vào cho lắm nữa.

Khi đọc suốt bài và hiểu xong, thì đọc từ câu đầu bài, tới thuộc lòng. Kế đọc câu tiếp, thuộc lòng nữa. Trở lên, đọc lại từ câu đầu bài và câu tiếp, học hai câu này cho thuộc lòng. Đọc câu thứ ba, cũng thuộc lòng rồi cũng đọc lại cả từ câu đầu bài với câu thứ ba tới thuộc lòng nữa. Và câu thứ tư, thứ năm mãi tới câu chót cũng do theo cách đã chỉ trên này mà học.

HY VỌNG

### Bài dò trẻ em

Cái hình này, các em thử bỏ đi ba nét, tùy ý muốn bỏ nét nào cũng được, miễn sao cho thành ra ba hình vuông vức bằng nhau là được.



Một con kiến leo lên một cây cột cao 20 thước. Mỗi ngày nó leo lên được 3 thước, rồi lại tuột xuống 2 thước. Vậy mấy ngày thì con kiến leo lên đến đầu cây cột?

Melle CHI MAI VŨ-THỊ-NIỀNG  
(Cao-Bàng)

### Chị khuyên em

Mấy lời chị nhắn nhủ em,  
Ra công cố gắng sách đèn đi thôi.  
Em nay tuổi đã khôn rồi,  
Chớ nên lêu lổng chơi bời hư thân.

Thức khuya dậy sớm chuyên cần,  
Sách kinh chớ nhác, quyển văn chớ rời.

Hay chi cái bịnh biếng-lười,  
Chẳng qua chỉ để kẻ cười, người khinh.

Buổi đời đang lúc cạnh-tranh,  
Học sao cho kịp đua ganh với người.

Học sao nên bực anh-tài,  
Bỏ công thầy mẹ dạy nuôi bấy chầy.

Bấy giờ mở mặt mở mày,  
Rồng mây sao cũng có ngày về vang.

Trước là đẹp mặt họ hàng,  
Sau là nức tiếng xóm làng ngợi khen.

Em ơi! Có chí thì nên.

THẦN-TẤN-KHÁCH



Báo này bây giờ để riêng cho phần các em tới ba trương, và mỗi bài đăng trong này đều có ích và hay, các em nên đọc kỹ.

### Bạn trẻ nước người

## Cái tuổi thiếu-niên hăng-hái của các bạn-trẻ bên nước Anh

Thiếu-niên là gốc của nước. Một nước mà được tiến-bộ, là nhờ có bọn thiếu-niên. Cái bọn thiếu-niên ấy phải thế nào? Cần nhưt là phải hăng-hái. Cái tánh hăng-hái sẽ làm cho người ta tới được mục-dịch. Phần nhiều, ai cũng tưởng cái tánh hăng-hái chỉ để riêng cho các bậc lão-thành hay các bậc thành-nhân; trái lại, tánh ấy lúc tuổi còn nhỏ, càng cần phải có. Mới đây, ở bên nước Anh có một phần đông bạn-trẻ đã làm nên một việc rất hăng-hái và rất nên cảm-phục, mà chưa ai tưởng đến bao giờ.

Ở xứ Gan (Pays des Galles) trong nước Hồng-mao, có một bọn con nít, chẳng ai xui biểu chúng nó hết, mà chúng nó tự viết một bức thư ngỏ cùng các

bạn thơ-ấu khắp trên thế-giới như sau này:

« Chúng tôi là nhi-đồng xứ Gan ở mọi nơi, từ chốn rừng xanh núi đỏ, cho tới thành-thị thôn-quê, lấy làm vui vẻ, mà chúc mừng các bạn-trẻ khắp các nước trên thế-giới

• Thưa các bạn, sau này chúng tôi xin ngỏ vài điều cùng các bạn:

• Không biết các bạn có vui lòng cho chúng tôi biết cái ý-tưởng của các bạn đối với sự biết ơn các bậc vĩ-nhân trên thế-giới đã vì chúng ta mà xây dựng lên cái thế-giới tốt đẹp này không?

• Thưa các bạn, không biết các bạn có cùng một ý-tưởng với chúng tôi, hết sức học hành

• rèn tập, để sau này bồi-bổ thêm cái vẻ đẹp cho cái thế-giới mà chúng ta đang sống còn đây hay không? » v... v...

Ta thường có câu « thiếu-niên là gốc của nước », nhưng nay xem như các bạn-trẻ nước Anh, thì ta lại có thể nói rằng: thiếu-niên còn là gốc của thế-giới nữa.

Hỡi các bạn-trẻ ở nước ta, các em phải biết rằng các em là cái mầm tiến-hóa của xã-hội Việt-Nam, trình độ tiến-hóa văn-minh của quốc-dân ta hãy còn kém lắm, có muốn nâng cao cái trình-độ ấy lên, thì ngay trong lúc đầu xanh tuổi trẻ này, các em phải là những người gây dựng lên nước Việt-Nam tốt đẹp sau này đó.

TÙNG-GIANG



## CUỘC THI LỚN VỀ PHẦN NHỊ-ĐÔNG

Nhơn ngày báo tái sanh, chúng tôi định mở một cuộc thi giải trí cho các trò em. Cuộc thi này có đặt nhiều phần thưởng xứng đáng. Có trên 800p. đồ thưởng mà phần thưởng nhưt đáng giá 100p.

Các trò muốn dự cuộc thi này thì phải có đủ 8 bài giải ba hình đồ mà bốn báo đăng lần lượt



Ba thăng bọm ăn cắp một con ngỗng, bị chủ nhà ngó thấy, xit chó rượt theo. Chó ta theo kịp một thăng, cắn cẳng nó bị té ngồi xuống đó. Còn 2 thăng ôm ngỗng núp gần đầu lối đó, các em thử kiếm giùm coi.

từ kỳ báo này đây.

Kỳ này đăng trước một câu đố, để cho các trò em rộng ngày giờ suy nghĩ và tìm kiếm cho kỹ. Dầu cho tìm kiếm được trúng rồi cũng đừng gởi vội, phải chờ cho đủ 8 bài rồi sẽ gởi 1 lần.

Khi gởi nhớ viết tên họ và chỗ ở rõ ràng, ngoài bao thơ nhớ để mấy chữ: « Cuộc thi Nhị-đông. »

# CÂY BIẾT NÓI

Đời xưa, có một ông vua rất ưa đồ châu báu, nên chỉ trong cung ngài có không biết nhiều là đồ quý lạ. Ngài tưởng rằng của quý trong thiên hạ đều ở trong cung ngài cả.

Một ngày kia có một người khách lạ mặt đến xin phép cho ngài xem những đồ châu báu ấy. Ngài vui lòng cho xem.

Khách xem qua một lượt rồi nói rằng:

— Muốn tâu bệ-hạ, vật báu lạ trong thiên hạ, lại không có trong cung này.

Vua nghe tâu thì hỏi rằng:

— Ở cung trăm đây, còn thiếu vật gì nữa?

Khách nói:

— Vật báu ấy là « Cây biết nói ». Thứ cây ấy trong cung này không có.

Vua nghe nói có ý không vui, đến đòi hỏi ăn mất ngủ. Sáng hôm sau vua truyền cho các quan phải đi tìm cây biết nói về cho vua. Nhưng các quan đi ít lâu rồi đều trở về tay không cả.

Vua thấy vậy có ý nghi khách gạt mình, bèn truyền lệnh bắt khách dẫn lại.

Khách nói:

— Muốn tâu bệ-hạ, đồ có lẽ là tự các quan không hết sức kiếm, chớ không phải tôi dám tâu đối bệ-hạ đâu.

Vua nói:

— Vậy chớ mặt nhà ngươi có thấy rõ ràng thứ cây ấy không?

Khách tâu:

— Đa có, không những tôi ngộ thấy rõ ràng mà thôi đâu, tôi lại còn nghe nó nói chuyện là khác nữa.

Vua nói: Cây đó ở đâu.

Khách tâu: Ở đâu thì tôi không nhớ.

Vua hỏi: Vậy chớ nó nói những gì?

Khách nói: Nó nói rằng: « Cái vật gì mình chờ đợi đã lâu mà không gặp được thì tức tối lắm. »

Khách nói một cách chắc chắn, làm cho nhà vua

cũng tin nghe. Vua lại truyền cho các quan đi tìm một lần nữa. Nhưng các quan cũng đi không về rồi như lần trước. Vua cả giận lập tức truyền bắt khách dẫn ra chém đầu.

Khách tâu: Nếu các quan không hết sức kiếm tìm rồi cũng đổ tội cho tôi sao, bệ-hạ hãy sai người khác đi tìm nữa coi.

Vua nghe khách nói như thế, tin tin ngờ ngờ, lấy làm khó nghĩ. Sau vua quyết ý cho đòi quần-thần lại mà tỏ ý mình muốn kiếm thứ cây ấy, vì vua nghĩ rằng: Minh làm chúa một nước mà có không đủ đồ báu vật lạ, thì cũng là một sự nhục nhã.

Rồi thì vua mặc đồ thường dân, từ giã các quan, bỏ cung điện ra đi. Vua đi hết xứ này qua xứ khác mà tìm vẫn không có.

Một ngày kia, vua đi đến một hòn núi, thì trời đã tối, vua phải ngủ ở trong hang.

Dương lúc mơ màng, chợt nghe có tiếng nói rằng:

— Cái vật gì mình chờ đợi đã lâu mà không gặp được thì tức tối lắm.

Vua lên tới nghe rõ ràng, nhưng lại còn nghĩ là mình dương mơ ngủ. Thì tiếng ấy lại lọt vào tai: « Vật gì mình chờ đợi đã lâu mà không gặp được thì tức tối lắm. »

Lúc này, vua biết rằng không phải là mình mê ngủ, nên lên tiếng hỏi rằng:

— Ai nói đó?

Êm ru, không nghe ai trả lời cả. Vua lại hỏi:

— Ai nói đó?

Vua cứ hỏi thình-không như vậy, mà vẫn không nghe tiếng trả lời.

Sáng hôm sau, mặt trời mọc, trước mặt vua thấy có một cây rất đẹp, nhẵn nhụi đều xù xuống đất. Vua chắc rằng: « Cây biết nói lạ đây. »

Vua muốn thử coi sự mình nghĩ đó có đúng không, nên chỉ bước lại bẻ một nhánh lá của cây ấy. (Còn nữa)



dentelles.broderies  
 chapellerie  
 chaussures  
 sur mesure  
 photogravure  
 gravure

BỔ THIÊU BẢNG SATIN ĐU  
 CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC  
 LÀM RA: MÀT GỐI, TAPIS,  
 TRANH TỪ BÌNH, TRẢI  
 GIƯỜNG V. V... DUNG ĐỂ  
 BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM, HAY  
 BI MỪNG Đám CƯỚI, TẶNG  
 QUAN THÌ LỊCH-SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU  
 NGUYEN-CHI-HOÀ

chihoa  
 85 rue calinat  
 téléphone 798  
 SAIGON

## MỜI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thợ in, gia, Hương chức, thường hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn.

## TỪ-HÀN BÔN-QUỐC

của ông LÊ QUANG-GIÁP

Câu hát-thơ No-le đủ đầy công soạn ra  
 Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ đơn trang  
 từ phú bân về bốn-phần làm làm từ ca, từ muốn,  
 từ mua bán, ban ruộng, từ từ thuận, từ giao kèo,  
 từ tông-chi, từ hôn-hôn-tôi, từ tương phản, từ thuận  
 phân gia lai, từ di-chức, từ giao quyền cho người  
 khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất từ chuyên  
 thực, v.v. Nội tóm lại thì cuốn sách này là một nguyên  
 kỹ-lục giới, thông thạo việc hinh, việc hồ, việc sổ  
 biếu, làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo  
 phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bán ứng giá bán 1520  
 một cuốn, xin do nơi nhà in và mua bán sách 2  
 Nguyễn-vân-Việt, 85-87 rue d'Orléans Saigon  
 Note - Mua sỉ để bán lại từ 10 cuốn sắp lên bán hàng  
 30%, từ 50 cuốn sắp lên bán hàng 40%

## DENTELLES et BRODERIES

Mấy nhà sành mua đồ thêu thì không có nhà nào mà không biết hiệu:

## NGUYỄN-VĂN-DIỆM

9 & 11, Rue Baul Blanchy  
 (Lối ngang nhà máy nước) Saigon

Lại mua đồ thêu, Dentelles nơi đây cũng như mua tại nhà nghề ở Handi, vì đây là chỗ trữ và đại-lý cho các hiệu thêu lớn ở Hà-thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì luôn luôn thứ gì kiểu gì cũng có sẵn cho qui khách mặc tình lựa chọn.